UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU
LUẬT THỦ ĐÔ NĂM 2026

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 (sau đây gọi tắt là Luật Thủ đô năm 2026). Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 *(Trừ 02 nội dung có hiệu lực thi hành từ ngày Luật Thủ đô được thông qua)* thay thế Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Thủ đô năm 2024).

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ NĂM 2026

1. Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong Báo cáo chính trị, có yêu cầu:

"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước; ...cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới... Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh,..."

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới đã nâng tầm mục tiêu phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn 100 năm, định hướng Thủ đô Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước mà còn phải trở thành thành phố toàn cầu, thuộc nhóm các thủ đô có chất lượng sống và chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới vào năm 2065. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá, trong đó ưu tiên hàng đầu là việc "*Hoàn thiện thể chế đồng bộ, bảo đảm vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế".* Đồng thời, đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, theo đó: "*Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ trình Quốc hội Luật Thủ đô (mới), trong đó quy định phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện cho Thủ đô bảo đảm đủ thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới".*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*", cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC) bất hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn tại thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: "*Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị...*". Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW yêu cầu thực hiện nội dung trọng tâm về tập trung phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị văn minh toàn cầu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện để các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và các địa phương lân cận huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định 03 đột phá phát triển[1] và đề ra nhiệm vụ, giải pháp "*Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô*" là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề: Ùn tắc giao thông; trật tự đô thị, xanh, sạch, đẹp, văn minh, vệ sinh; ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và ngập úng ở đô thị và vùng ven đô.

2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô năm 2024, qua đánh giá tình hình thi hành từ khi Luật có hiệu lực, Chính phủ và Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội đã nỗ lực thi hành các quy định các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Thủ đô. Tuy nhiên, từ các cơ chế, chính sách vượt trội đó, nhiều bộ, ngành, địa phương đã nghiên cứu, kế thừa để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành một số luật chuyên ngành, một số nghị quyết đặc thù cho các địa phương khác; điều này dẫn đến các cơ chế, chính sách vượt trội trong Luật Thủ đô năm 2024 dần trở thành phổ biến, áp dụng chung, không còn là đặc thù của Thủ đô. Đồng thời, một số điều khoản trong Luật Thủ đô năm 2024 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

- Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; trong đó, đã phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Thành phố trong quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, nhằm tạo cơ chế lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu linh hoạt, bảo đảm kịp thời triển khai các dự án quan trọng của Thủ đô, rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC; các chính sách đặc thù về: quy hoạch, kiến trúc; thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất;

---

[1] Gồm: (1) Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; (2) Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài; (3) Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối.

cơ chế huy động vốn thực hiện dự án; biện pháp cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị… Tuy nhiên, đây mới chỉ là các cơ chế để Thủ đô thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn; chưa bảo đảm tính toàn diện, trong khi nhiều lĩnh vực khác của Thủ đô cũng cần có những cơ chế chính sách đặc thù, đột phá như: vấn đề quản trị Thành phố; tài chính, ngân sách; khoa học công nghệ; giáo dục - đào tạo; y tế, an sinh xã hội…

- Ngày 02/02/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP thông qua đề xuất bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026 và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề xuất xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 06/02/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó đã bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình, xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

3. Cơ sở thực tiễn

- Thực tiễn quản lý, phát triển đô thị Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua cho thấy vẫn tồn tại hạn chế, yếu kém, điểm nghẽn lớn, kéo dài, chưa được khắc phục như tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng cục bộ và ô nhiễm môi trường; hạn chế trong bảo đảm an toàn đô thị, nhất là phòng cháy, chữa cháy; ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu; hạn chế trong quy hoạch; vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng; các *"điểm nghẽn"* về thể chế, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân sách, đất đai và hợp tác công - tư đang hạn chế khả năng huy động nguồn lực cho phát triển Thủ đô.

- Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp, khó lường, khó đoán định, tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô, cùng với sự phát triển rất nhanh chóng của khoa học, công nghệ, các mô hình kinh tế mới thì không thể dự liệu tất cả các nội dung cần quy định ngay trong Luật để phục vụ phát triển Thủ đô. Do vậy, cần đổi mới tư duy xây dựng Luật Thủ đô theo hướng Thủ đô không chỉ "thực thi chính sách" mà còn phải được giao vai trò "thiết kế chính sách" ở tầm cao hơn để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, kỳ vọng phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Không chỉ phân quyền, phân cấp cho Thủ đô những nội dung cụ thể mà còn phải phân quyền để Thủ đô ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo cơ chế đặc thù để Thủ đô thực sự phát triển ngang tầm châu lục và quốc tế, dẫn dắt, lan tỏa phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước.

- Yêu cầu xây dựng Thủ đô Hà Nội *"Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc"*, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm kiến tạo phát triển, có vai trò dẫn dắt, định hình các mô hình phát triển mới, tư duy mới của quốc gia; hướng tới xác lập và bảo đảm một thể chế phát triển đặc thù, vượt trội, phù hợp với yêu cầu phát triển của một đô thị đặc biệt, ổn định lâu dài, đủ thẩm quyền và năng lực giải quyết hiệu quả các vấn đề của Thủ đô và Vùng Thủ đô; thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, có kiểm soát, gắn với cơ chế, chính sách đặc thù để Thủ

đô chủ động huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng và phát triển.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, thực tiễn của Thủ đô và yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT THỦ ĐÔ

1. Mục đích ban hành

Việc sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc thù, vượt trội, ổn định và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô là đô thị loại đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; qua đó khẳng định và phát huy vai trò hạt nhân, cực tăng trưởng, động lực phát triển quan trọng của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; đồng thời tạo lập hành lang pháp lý để triển khai thí điểm, đánh giá và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá trước khi nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng thể chế, hiệu lực, hiệu quả quản trị và năng lực dẫn dắt phát triển của Thủ đô, tạo nền tảng vững chắc và tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục ở mức *"hai con số"*.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, các chỉ đạo của Bộ Chính trị và của đồng chí Tổng Bí thư; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp 2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội và các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Trao quyền mạnh hơn; phân quyền triệt để, toàn diện cho chính quyền thành phố Hà Nội nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội; đồng thời, bảo đảm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và trách nhiệm giải trình của chính quyền Thủ đô trong thực hiện các cơ chế, chính sách, thẩm quyền được giao.

c) Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô phải vừa có tính vượt trội, vừa có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của Thủ đô và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thủ đô, giải quyết các điểm nghẽn, thách thức và tạo thể chế thuận lợi, dẫn đường, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Trong đó, kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm tốt, khắc phục bất cập, hạn chế của Luật Thủ đô năm 2024 ; kế thừa Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố; cơ chế, chính sách xử lý vướng mắc về pháp luật hoặc áp dụng cho từng dự án phù hợp với Thủ đô.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THỦ ĐÔ NĂM 2026

Phần A. BỐ CỤC

Luật Thủ đô năm 2026 gồm 09 Chương, 36 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (gồm 05 điều, từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò, biểu tượng của Thủ đô; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; áp dụng pháp luật.

- Chương II. Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gồm 04 điều, từ Điều 6 đến Điều 9) quy định về đơn vị hành chính thuộc Thành phố; nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ; thẩm quyền về xây dựng, ban hành VBQPPL; thí điểm cơ chế, chính sách.

- Chương III. Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô (gồm 05 điều, từ Điều 10 đến Điều 14), quy định về quy hoạch Thủ đô; quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao; phát triển đô thị và nhà ở; phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics và bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô.

- Chương IV. Phát triển văn hóa - xã hội (gồm 03 điều, từ Điều 15 đến Điều 17) quy định về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; phát triển giáo dục, đào tạo; phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội.

- Chương V. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 03 điều, từ Điều 18 đến Điều 20), quy định về chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thử nghiệm có kiểm soát; phát triển khu công nghệ cao.

- Chương VI. Nguồn lực phát triển Thủ đô (gồm 07 điều, từ Điều 21 đến Điều 27), quy định về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; thẩm quyền về đầu tư; quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng; quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên; thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực; thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp; phát triển khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do và loại hình kinh tế mới.

- Chương VII. Liên kết, phát triển vùng (gồm 03 điều, từ Điều 28 đến Điều 30), quy định về mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng; đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô; bảo vệ môi trường vùng Thủ đô.

- Chương VIII. Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình (gồm 04 điều, từ Điều 31 đến Điều 34), quy định về trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; trách nhiệm của chính quyền, cơ quan, tổ chức của Thành phố; xử lý vi phạm, loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý.

- Chương IX. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, từ Điều 35 đến Điều 36), quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

Phần B. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THỦ ĐÔ NĂM 2026

Phần I. Những quy định chung (Chương I)

1. Phạm vi điều chỉnh *(Điều 1)*

Luật Thủ đô năm 2026 quy định về vị trí, vai trò của Thủ đô; cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

Phạm vi điều chỉnh kế thừa Điều 1 Luật Thủ đô năm 2024, đồng thời bổ sung thêm nội dung "thẩm quyền" để phù hợp với quan điểm xây dựng Luật.

Phạm vi điều chỉnh của Luật tập trung quy định một số cơ chế, chính sách thực sự cần thiết để vừa giải quyết những vấn đề bức xúc trước mắt, vừa đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển lâu dài của Thủ đô; những vấn đề khác thì được điều chỉnh theo quy định của cả hệ thống pháp luật.

2. Vị trí, vai trò của Thủ đô *(Khoản 1, 2 Điều 2)*

Trên cơ sở quy định Hiến pháp năm 2013; đồng thời kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục ghi nhận: "Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo, y tế và hội nhập quốc tế.

Luật Thủ đô năm 2026 đã lược bỏ quy định từ "*... là thành phố trực thuộc trung ương, là đô thị đặc biệt*", bổ sung thêm cụm từ chuyển đổi số, lĩnh vực y tế trong vị trí, vai trò của Thủ đô.

3. Biểu tượng của Thủ đô *(Khoản 3 Điều 2)*

Khoản 3 Điều 2 Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 quy định: "*Biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám*".

Biểu tượng này đã được toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đặc biệt coi trọng, giữ gìn, phát huy. Hình ảnh Khuê Văn Các thường xuyên xuất hiện trong tất cả các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa và đời sống của Thủ đô, được tuyên truyền, giáo dục gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội. Biểu tượng này cũng được truyền thông rộng rãi nhằm định vị, quảng bá hình ảnh của Thủ đô ra thế giới. Hình ảnh Khuê Văn Các đã được khắc họa sâu đậm trong nhận thức, tình cảm, lòng tự hào của mọi người dân Thủ đô, là biểu trưng truyền thống Thủ đô ngàn năm văn hiến, có giá trị trường tồn cùng Thủ đô Hà Nội.

4. Nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền *(Điều 4)*

Luật Thủ đô năm 2026 bổ sung quy định mới về nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ phân quyền nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời bảo đảm yêu cầu phát triển Thủ đô nhanh, bền vững, hiện đại, văn minh, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Các nội dung phân quyền bao gồm:

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, không trái với điều ước quốc tế mà nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Phân quyền triệt để, toàn diện và phân định rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND Thành phố, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Việc phân quyền, phân cấp bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, dân tộc, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia.

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thủ đô, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND các cấp của Thành phố còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của Thủ đô, vùng Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia; tôn trọng các quy luật thị trường.

- Bảo đảm việc vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền; có cơ chế theo dõi, đánh giá, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh nội dung phân quyền khi cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân quyền thực hiện không hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Như vậy, nguyên tắc phân quyền cho Thành phố theo hướng tối đa và toàn diện, gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực nhưng đặt ra giới hạn đối với việc phân quyền, phân cấp nhằm bảo đảm bảo đảm sự cân bằng giữa tăng cường tính chủ động của chính quyền Thành phố và yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước.

5. Áp dụng Luật Thủ đô *(Điều 5)*

Để tạo cơ sở pháp lý xử lý các xung đột pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa Luật Thủ đô năm 2026 với các luật hiện hành có liên quan và các luật ban hành sau ngày Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực về cùng một vấn đề, nhưng vẫn bảo đảm minh bạch và thứ bậc về hiệu lực của VBQPPL, bảo đảm tính thống nhất với quy định Luật Ban hành VBQPPL, Luật Thủ đô năm 2026 quy định về áp dụng Luật Thủ đô.

Quy định về áp dụng Luật Thủ đô nhằm xử lý mối quan hệ giữa Luật Thủ đô với các luật, nghị quyết của Quốc hội, giữa văn bản quy định chi tiết, văn bản do Chính phủ, Bộ, ngành, chính quyền Thành phố ban hành để thực hiện những nội dung được phân quyền trong Luật Thủ đô với văn bản của các cơ quan nhà nước khác là vấn đề rất quan trọng, quyết định đến hiệu quả, hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô sau khi được ban hành. Cụ thể:

- Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Thủ đô và luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Thủ đô *(khoản 1 Điều 5)*.

- VBQPPL quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành

Luật Thủ đô, VBQPPL được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô *(sau đây gọi là văn bản thi hành Luật Thủ đô)* được áp dụng trong trường hợp có nhiều VBQPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề (Khoản 2 Điều 5).

- Trường hợp VBQPPL của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách áp dụng cho các đối tượng, địa phương khác ban hành sau ngày Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định (khoản 3 Điều 5) bằng nghị quyết quy phạm pháp luật *(khoản 5 Điều 8)*.

UBND Thành phố đề xuất việc áp dụng quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho địa phương khác, ban hành sau ngày Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định tại Luật Thủ đô, báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định *(Điểm d khoản 3 Điều 33)*.

Việc quy định nội dung áp dụng Luật Thủ đô để khẳng định giá trị pháp lý của Luật Thủ đô là luật đặc thù, được ưu tiên áp dụng tại Thủ đô. Quy định này tiếp tục kế thừa quy định áp dụng trong Luật Thủ đô năm 2024, nhưng quy định thuận lợi hơn khi cho cho phép HĐND Thành phố xem xét, quyết định còn theo quy định Luật Thủ đô năm 2024 thì thẩm quyền quyết định là Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đây là quy định hết sức cần thiết bởi Luật Thủ đô là một đạo luật có tính chất đặc biệt, đặc thù, phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền thành phố Hà Nội được thực hiện một số thẩm quyền mà các luật hiện hành khác đang giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hay các cơ quan khác ở trung ương thực hiện. Do đó, không thể tránh khỏi trong các văn bản quy định chi tiết hay quy định thực hiện thẩm quyền mà Luật Thủ đô giao có nội dung khác với quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hay các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các nội dung được phân quyền trong Luật Thủ đô năm 2026.

Phần II. Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Chương II)

1.Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW *: "Cho phép Thành phố mở rộng quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức bộ máy, quản trị hành chính; Thành phố được quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố, chế độ công vụ, công chức, viên chức, thu nhập, tiền thưởng, bảo đảm tăng cường phân cấp, phân quyền phải gắn với trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực hiệu quả trong tổ chức thực hiện".*

a) Đơn vị hành chính thuộc Thành phố *(Điều 6)*

- Đơn vị hành chính thuộc Thành phố bao gồm xã, phường và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt[2].

- Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc Thành phố do Quốc hội quyết định thành lập để thực hiện vai trò đô thị chức năng theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô; được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô.

Việc quy định phường, xã là các đơn vị hành chính cấp dưới Thành phố nhằm kế thừa ổn định mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống hành chính nhà nước, sự ổn định trong quản lý lãnh thổ, dân cư và cung ứng dịch vụ công cơ bản cho Nhân dân trên địa bàn Thủ đô. Luật Thủ đô quy định thêm đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được xây dựng trên cơ sở yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mô hình phát triển Thủ đô theo hướng hiện đại, hội nhập và có tính cạnh tranh quốc tế cao.

Việc quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cần thiết nhằm tạo lập một công cụ thể chế mới, cho phép tổ chức các không gian phát triển mang tính đột phá, góp phần giải quyết các "điểm nghẽn" về cơ chế, chính sách, đồng thời tạo dư địa phát triển dài hạn cho Thủ đô. Các đơn vị này được xác định là các đô thị chức năng theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô, có thể phát triển theo các định hướng như trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh, khu kinh tế tự do, khu đổi mới sáng tạo hoặc các khu vực phát triển chuyên biệt khác.

Các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức theo mô hình quản trị đặc thù, linh hoạt, hiện đại, có mức độ tự chủ cao hơn so với đơn vị hành chính thông thường; đồng thời được áp dụng các cơ chế, chính sách vượt trội về đầu tư, tài chính, đất đai, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực và quản lý đô thị. Đây cũng là không gian để triển khai các chính sách mới về quản trị địa phương, thử nghiệm các mô hình phát triển tiên tiến, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Tổ chức bộ máy và chế độ công vụ *(Điều 7)*

Luật Thủ đô đã bổ sung cơ chế phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền thành phố Hà Nội trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và công vụ, chuyển từ cơ chế "phối hợp, xin ý kiến" sang "tự chủ, tự quyết" của chính quyền Thành phố thể hiện định hướng tăng cường tính tự chủ, linh hoạt trong quản trị Thủ đô, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

- ***Trao quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố tự chủ trong lĩnh vực tổ chức bộ máy*** *(điểm a,b,c,d,đ, k khoản 1Điều 7)*

- Tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp Thành phố, cấp xã

[2] Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được thành lập để thực hiện vai trò đô thị chức năng, là cực tăng trưởng mới của Thành phố theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô

+ Cấp Thành phố: Quy định tỷ lệ đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; số lượng, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các Ban của HĐND Thành phố; Quyết định số lượng và cơ cấu ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

+ Cấp xã: Quy định tỷ lệ đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; số lượng, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các Ban của HĐND cấp xã; tiêu chí xác định số lượng đại biểu HĐND cấp xã; quy định số lượng và cơ cấu ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã; Quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố: Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác.

- Tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố: Thành phố có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và việc thực hiện nhiệm vụ; Quy định việc thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- ***Trao quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố tự chủ trong: vị trí việc làm, biên chế, quản lý, sử dụng công chức, viên chức*** *(điểm g, h, i, khoản 1 Điều7)*

Luật trao quyền cho HĐND Thành phố được quy định quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính quyền của Thành phố thay vì phụ thuộc vào khung định mức chung của trung ương như Luật Thủ đô năm 2024; quy định vị trí việc làm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; quy định đột phá theo nguyên tắc "người trực tiếp sử dụng công chức, viên chức thực hiện tuyển dụng và đánh giá".

- ***Trao quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố tự chủ trong chính sách thu nhập*** *(điểm e khoản 1 Điều 7)*

Luật tiếp tục giao HĐND Thành phố quy định chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách các cấp của Thành phố.

Việc quy định về chế độ tiền lương, thu nhập tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô để giúp họ bảo đảm đời sống, yên tâm công tác, cống hiến lâu dài, có hiệu quả cho sự phát triển của Thủ đô. Luật giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố (*điểm a khoản 5 Điều 21)* và không quy định cứng mức tổng mức chi nguồn cải cách tiền lương không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố như trong Luật Thủ đô năm 2024 .

- ***Tăng cường cơ chế tự quản tại địa phương***

UBND Thành phố được quy định cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ ở cơ sở, huy động sự tham gia của người dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc và cơ chế khác để phát huy vai trò tự quản của thôn, tổ dân phố *(điểm b khoản 2 Điều 7)*.

- ***Tăng cường năng lực quản trị số của chính quyền Thành phố***

Luật trao quyền cho UBND Thành phố ban hành chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện nền hành chính số và công vụ số *(điểm a khoản 2 Điều 7).*

c) Chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực (Điều 25)

- Trao quyền cho Thành phố chủ động ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực

+ Chính sách thu hút, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố: *(điểm a, b, c khoản 1 Điều 25)*

(+). Chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ khác;

(+). Chính sách về nhà ở, cư trú và các điều kiện làm việc cần thiết;

(+). Cơ chế đặc thù để thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, người có chuyên môn, trình độ cao trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Thủ đô;

Như vậy, Luật Thủ đô đã cụ thể hóa chính sách thu hút và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao một cách toàn diện, đồng bộ. Luật không chỉ đề cập đến chính sách thu nhập, mà còn mở rộng sang các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở, điều kiện làm việc, cơ chế đặc thù đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và các đối tượng có trình độ cao. Đây là một bước tiến rất quan trọng so với quy định hiện hành, bởi thực tiễn cho thấy, việc thu hút nhân tài không thể chỉ dựa vào một yếu tố đơn lẻ, mà cần một hệ thống chính sách tổng thể, bao gồm cả điều kiện sống, môi trường làm việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp. Các chính sách này sẽ tạo một môi trường cạnh tranh, hấp dẫn, giúp Hà Nội thu hút và giữ chân được nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các địa phương và giữa khu vực công với khu vực tư.

Luật cũng quy định việc áp dụng cơ chế đặc thù để thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng và những người có trình độ cao trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Thủ đô là một quy định mới và rất cần thiết trong bối cảnh Hà Nội đang định hướng phát triển theo mô hình đô thị thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khoa học – công nghệ thì nhu cầu về đội ngũ chuyên gia đầu ngành là vô cùng lớn.

d) Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Trao quyền cho Thành phố ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực trọng điểm của Thành phố

Luật trao quyền cho Thành phố ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số và nguồn nhân lực trong các lĩnh vực trọng điểm khác *(điểm d khoản 1 Điều 25).*

Quy định này trên cơ sở kế thừa và bổ sung Luật Thủ đô năm 2024, quy định này đã thể hiện rõ tầm nhìn dài hạn, gắn chính sách nhân lực với định hướng phát triển chiến lược của Thành phố trong kỷ nguyên số. Đây không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là điều kiện tiên quyết để Hà Nội có thể bứt phá trong thời gian tới.

- Trao quyền cho Thành phố ban hành chính sách và sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực cho cả trung ương và Thành phố *(Khoản 2 Điều 25)*

Luật Thủ đô xác lập rõ nguồn lực thực hiện chính sách**,** đặc biệt là việc cho phép sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố (gồm cả cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm của trung ương trên địa bàn Thành phố); bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; chính sách xã hội về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố; đầu tư hiện đại hóa các cơ sở đào tạo trọng điểm; hỗ trợ học phí cho các ngành nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới cả trung ương và Thành phố và cho phép Thành phố chủ động ban hành chính sách để thực hiện nhiệm vụ này.

Chính sách này tiếp tục được kế thừa và bổ sung so với Luật Thủ đô năm 2024. Đây là bước tiến quan trọng, bởi chính sách nhân lực chỉ thực sự hiệu quả khi đi kèm với nguồn lực bảo đảm thực hiện. Việc quy định rõ nội dung này không chỉ tăng tính khả thi của luật mà còn thể hiện rõ cam kết của thành phố Hà Nội trong việc cùng với trung ương đầu tư cho phát triển con người – yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của Thủ đô và cả nước .

2.Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Luật Thủ đô năm 2026 đã mở rộng thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL) cho HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố. Đây được xem là điểm mới đột phá thể hiện sự phân quyền mạnh mẽ của trung ương cho Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Các nội dung quy định về thẩm quyền ban hành VBQPPL như sau:

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Trao quyền cho Thành phố được phép ban hành VBQPPL khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở trung ương *(khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 5*)

Văn bản thi hành Luật Thủ đô gồm VBQPPL quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các nội dung của Luật Thủ đô, VBQPPL được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô được quy định khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành.

- Trao quyền cho Thành phố được phép điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (điểm a khoản 2 Điều 8).

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố được ban hành VBQPPL để điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang được quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước ở trung ương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng;

- Trao quyền cho Thành phố được quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của trung ương*(điểm b khoản 2 Điều 8)*

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND được ban hành các VBQPPL để quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thủ đô để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Quy định trình tự, thủ tục ban hành VBQPPL trong trường hợp ban hành khác hoặc chưa có quy định với quy định của trung ương *(khoản 3 Điều 8)*

Luật quy định chặt chẽ kỹ thuật, quy trình lập quy nhằm tạo cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ việc chính quyền Thành phố thực hiện quyền hạn đặc thù trên về xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo đúng mục tiêu và đạt được tác động tích cực kỳ vọng. Theo đó, khi xây dựng, ban hành các văn bản thi hành Luật Thủ đô khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước trung ương ban hành và VBQPPL quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ thì HĐND Thành phố, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố bắt buộc phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của việc ban hành văn bản, trong đó có những nội dung khác và chặt chẽ hơn so với quy trình ban hành VBQPPL thông thường: Đánh giá sự cần thiết, tính cân đối, hợp lý của việc cần thiết phải ban hành VBQPPL khác với văn bản cơ quan trung ương hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; xác định rõ mục tiêu và dự kiến kết quả cần đạt được khi ban hành văn bản, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; đánh giá sự phù hợp về nội dung của văn bản với các nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản; phải thực hiện tham vấn với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương. Các văn bản ban hành trong trường hợp này không áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

Luật giao cho HĐND Thành phố quy định chi tiết các nội dung, trình tự, thủ tục ban hành VBQPPL và xác định thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND Thành phố, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố có hiệu lực thi hành ngay khi Luật thông qua để tạo cơ sở pháp lý cho các chủ thể được giao thẩm quyền ban hành VBQPPL tuân thủ nghiêm các trình tự, thủ tục, chịu sự kiểm soát, giám sát từ sớm, từ xa ngay cả khi các điều khoản khác của Luật chưa có hiệu lực thi hành.

Việc mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL theo quy định này rất cần thiết đảm bảo để Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ pháp lý và dư địa thể chế không chỉ để giải quyết các điểm nghẽn phù hợp với điều kiện, năng lực trước mắt mà chính là để chủ động đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phát triển theo tầm nhìn dài hạn của Thủ đô và thực hiện trách nhiệm dẫn dắt, lan toả thể chế phát triển do Đảng và Nhà nước

giao phó, thể hiện vai trò của Thủ đô không chỉ " *thực thi chính sách*" mà còn được giao *vai trò " thiết kế chính sách".*

b) Quy định thí điểm cơ chế, chính sách (Điều 9)

Quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 02 -NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới *"Thủ đô chủ động xây dựng cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát các cơ chế, chính sách mới hoặc khác với quy định pháp luật, từ đó tổng kết, đề xuất nhân rộng trên phạm vi cả nước*".

Luật giao quyền cho Thủ đô được quyết định thí điểm cơ chế, chính sách mới khác luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định để áp dụng tại thành phố Hà Nội nhằm tạo không gian thể chế linh hoạt, thử nghiệm các mô hình quản trị và phát triển mới, không chỉ phục vụ xây dựng và phát triển Thủ đô mà qua đó, góp phần bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia. Đây là nội dung mới, nổi trội, đột phá về tư duy lập pháp, lần đầu tiên được quy định chính thức trong một đạo luật ở nước ta nhằm tạo dư địa cho Thủ đô phát triển nhanh, linh hoạt, thích ứng với yêu cầu thực tiễn, tuy nhiên, việc thí điểm cơ chế chính sách cũng được Luật quy định rất chặt chẽ nguyên tắc, thời hạn, phạm vi và trình tự, thủ tục ban hành cơ chế, chính sách thí điểm.

- Nguyên tắc thí điểm cơ chế, chính sách (Khoản 2 Điều 9)

+ Phù hợp với Hiến pháp, không trái điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

+ Không hạn chế quyền con người, quyền cơ bản của công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh; bảo đảm công khai, minh bạch;

+ Không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

+ Không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của cộng đồng; đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục; không làm ảnh hưởng đến chính sách đại đoàn kết dân tộc và chính sách tôn giáo của Nhà nước;

Luật Thủ đô năm 2026 quy định rõ nguyên tắc thí điểm nhằm bảo đảm nguyên tắc ổn định, thống nhất trong những vấn đề cốt lõi của quốc gia.

- Thời gian thí điểm: không quá 05 năm và có thể được gia hạn không quá 05 năm.

Việc quy định thời hạn thí điểm bảo đảm tính kiểm soát và đánh giá hiệu quả trước khi xem xét nhân rộng.

- Phạm vi thí điểm cơ chế, chính sách (Khoản 3 Điều 9)

+ Mô hình mới về tổ chức bộ máy các cấp chính quyền của Thành phố, mô hình quản trị, kiến tạo tiên tiến, hiện đại; chế độ công vụ, công chức;

+ Mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe;

+ Mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị;

+ Mô hình quản lý đô thị, nông thôn, không gian và phát triển bền vững;

+ Phương thức khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển và quản trị Thủ đô;

+ Giải pháp xử lý các vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng, trực tiếp đến chất lượng sống của người dân hoặc sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

+ Cơ chế, chính sách khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Luật Thủ đô xác định rõ phạm vi thí điểm, tập trung vào các lĩnh vực có tính đột phá giúp Thành phố có thể xây dựng, triển khai mô hình quản trị mới tiên tiến, hiện đại phù hợp với xu thế phát triển các nước trong khu vực và thế giới, tận dụng huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển Thủ đô, cũng như các giải pháp xử lý những vấn đề cấp bách ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống của người dân trên địa bàn Thủ đô. Ngoài ra, Luật cũng "mở" khi cho phép triển khai các cơ chế, chính sách khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tạo thêm dư địa linh hoạt cho Thủ đô trong quá trình phát triển.

- Thẩm quyền, trách nhiệm và trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách *(Khoản 4, 5 Điều 9).*

Luật quy định chặt chẽ về thẩm quyền và trách nhiệm của HĐND, UBND Thành phố trong việc ban hành, tổ chức thực hiện thí điểm. Đáng chú ý là việc thí điểm phải có sự cho phép của cấp có thẩm quyền.

+ Uỷ ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách *(khoản 5 Điều 9).*

+ Hội đồng nhân dân Thành phố, trên cơ sở chấp thuận của cấp có thẩm quyền, ban hành Nghị quyết về thí điểm cơ chế, chính sách; nội dung của Nghị quyết phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, không gian, địa bàn thí điểm; dự kiến kết quả, tác động của thí điểm; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; biện pháp quản trị rủi ro; cơ chế kiểm soát, giám sát, đánh giá; điều kiện, trình tự điều chỉnh, gia hạn hoặc kết thúc việc thí điểm (*khoản 4 Điều 9)*.

+ Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách phải tuân thủ các quy trình chặt chẽ như trong trường hợp ban hành VBQPPL khác với quy định của Trung ương (*đã nêu ở điểm a mục này*). Riêng đối với đề xuất thí điểm cơ chế, chính sách có tác động đến vùng Thủ đô, UBND Thành phố còn có trách nhiệm đánh giá tác động kinh tế - xã hội vùng, quốc gia, lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh của các địa phương có liên quan trước khi trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định.

+ Trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết thí điểm *(Điểm b,c,d,đ,e Khoản 5 Điều 9)*

Luật quy định trách nhiệm của UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; tạm dừng thực hiện thí điểm và báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định trong trường hợp việc thí điểm có ảnh hưởng tiêu cực vượt quá mức độ đã được

dự báo; báo cáo đánh giá định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của HĐND Thành phố và cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện thí điểm; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, xác định mức độ hoàn thành mục tiêu, hiệu quả, tác động đối với phát triển Thủ đô và vùng Thủ đô; đề nghị HĐND Thành phố quyết định việc gia hạn hoặc kết thúc việc thí điểm; trình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL để thực hiện chính thức.

Luật giao quyền cho Thủ đô được thí điểm cơ chế, chính sách khác luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc chưa được pháp luật quy định để áp dụng trong phạm vi Thủ đô nhằm tạo không gian thể chế linh hoạt, thử nghiệm các mô hình quản trị và phát triển mới, không chỉ phục vụ xây dựng và phát triển Thủ đô mà qua đó góp phần bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia.

c) Kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình trong ban hành văn bản

Luật Thủ đô quy định chặt chẽ về kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình trong ban hành văn bản nhằm tránh lạm quyền trong quá trình thực thi, quy định tại các Điều: Điều 31 về trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội đối với việc ban hành VBQPPL của Chính quyền Thành phố; Điều 32 về trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, trong việc theo dõi, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong việc ban hành VBQPPL của Chính quyền Thành phố; Điều 33 về trách nhiệm của HĐND, UBND báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của các cơ quan này trong các VBQPPL do Thành phố ban hành theo quy định của Luật Thủ đô.

d) Trách nhiệm pháp lý trong ban hành văn bản thi hành Luật Thủ đô

Luật quy định nghiêm các hành vi vi phạm cũng như việc loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người tham gia xây dựng, ban hành VBQPPL đặc thù theo quy định của Luật Thủ đô trong trường hợp không vụ lợi, đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại (*Điều 34*).

Quy định này thể chế hoá đúng đắn quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TƯ, Nghị quyết 66-NQ/TW và trực tiếp là Nghị quyết 02-NQ/TW*: "Có cơ chế bảo vệ cán bộ, miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp không tư lợi, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn được giao theo quy định trong thực thi nhiệm vụ"* mà cụ thể là trong việc thực hiện thí điểm có kiểm soát cơ chế, chính sách theo quy định của Luật Thủ đô.

Phần III. Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô (Chương III)

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW*: " Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô ổn định, lâu dài, tầm nhìn 100 năm. Phát triển Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm; kết nối đồng bộ bằng hệ thống hạ tầng chiến lược và mạng lưới giao thông công cộng khối lượng lớn. Đầu tư xây dựng nhanh hệ thống đường sắt đô thị. Phát triển đô thị nén, đô thị xoay quanh các điểm trung chuyển giao thông công cộng (TOD); quản lý đô thị thông minh dựa trên chuyển đổi số toàn diện. Quy hoạch phát triển và khai thác hiệu quả không gian ngầm, không gian tầm thấp và*

tầm cao; Đẩy mạnh tái cấu trúc đô thị; tập trung cải tạo, tái thiết các khu đô thị hạ tầng yếu kém, các khu chung cư cũ gắn với phát triển đô thị thông minh, đa mục tiêu. Có chính sách đột phá về nhà ở xã hội; điều chỉnh linh hoạt mục đích sử dụng nhà ở xã hội, tái định cư, nhà cho thuê, nhà công vụ và nhà ở thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và góp phần bình ổn thị trường bất động sản. Quyết liệt di dời các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không phù hợp quy hoạch, gắn với bố trí quỹ đất có hạ tầng đồng bộ và có cơ chế hỗ trợ phù hợp; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất sau di dời, bảo đảm đồng bộ quy hoạch, môi trường và chất lượng sống đô thị…".

Thể chế hóa quan điểm trên, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục có những quy định đột phá phân quyền mạnh mẽ cho Thủ đô trong lĩnh vực này.

1. Quy hoạch, xây dựng Thủ đô

a) Quy hoạch Thủ đô (Điều 10)

Luật trao quyền cho Thành phố chủ động điều hành toàn bộ các hoạt động của công tác quy hoạch - kiến trúc từ khâu bắt đầu đến khâu quản lý thực hiện, thay vì phải xin ý kiến hoặc chờ hướng dẫn từ các Bộ, ngành đối với từng công đoạn cụ thể như quy định hiện hành.

- Quy định giá trị pháp lý Quy hoạch tổng thể Thủ đô *(Khoản 1 Điều 10):*

Luật Thủ đô quy định trên địa bàn Thành phố chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, tích hợp, lồng ghép và thay thế Quy hoạch Thủ đô và Quy hoạch chung Thủ đô. Quy hoạch tổng thể Thủ đô có giá trị pháp lý như quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung thành phố theo quy định của pháp luật.

Nội dung này đã được luật hóa theo Nghị quyết số 258/2025/QH15, Quy hoạch tổng thể Thủ đô là bản quy hoạch duy nhất trên địa bàn, thay thế và tích hợp cả Quy hoạch Thủ đô (theo Luật Quy hoạch) và Quy hoạch chung Thủ đô (theo Luật Quy hoạch đô thị). Quy định nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống quy hoạch, khắc phục tình trạng chồng chéo, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch trên địa bàn Thủ đô.

- Trao quyền cho Thành phố thẩm quyền lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô

+ Chủ tịch UBND Thành phố có thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô sau khi được HĐND Thành phố thông qua (*điểm a Khoản 5 Điều 10).*

+ HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định về nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô (*điểm a Khoản 3 Điều 10*).

Nội dung này đã được luật hóa theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 đã trao thẩm quyền này từ Thủ tướng Chính phủ sang cho chính quyền Thành phố. Tuy nhiên, Luật quy định chặt chẽ viêc lập, điều chỉnh phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục do HĐND Thành phố quy định, trong đó có quy định cứng bắt buộc phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cộng đồng

dân cư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi phê duyệt, điều chỉnh. Luật quy định chặt chẽ việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô chỉ trong trường hợp phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng đặc biệt quan trọng, yêu cầu về quốc phòng, an ninh; khi có biến động lớn về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội hoặc để thực hiện yêu cầu của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khoản 2 Điều 10). Việc hạn chế điều chỉnh giúp bảo vệ cấu trúc phát triển bền vững "Chùm đô thị Đa cực - Đa trung tâm - Đa tầng - Đa lớp" đã được xác lập, ngăn chặn tình trạng điều chỉnh cục bộ phá vỡ quy hoạch chung, bảo đảm tính ổn định cho tầm nhìn chiến lược dài hạn (100 năm) trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô hướng tới xây dựng Hà Nội thành "Thành phố Toàn cầu", dẫn dắt và tạo động lực phát triển cho cả nước.

- Trao quyền cho Thành phố quy định về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc *(điểm b khoản 3 Điều 10).*

Nội dung này luật hóa quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15. Quy định này nhằm khắc phục một số tồn tại, bất cập trong hoạt động quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc. Theo đó, Thành phố có thể triển khai hình thức lập quy hoạch theo hình thức tự thực hiện, giao đơn vị chưa được lựa chọn là chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch, linh hoạt, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí mà vẫn đảm bảo chất lượng chuyên môn.

- Trao quyền chủ động cho Thành phố quyết định danh mục, lộ trình, biện pháp di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm[3] và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn của Thành phố (trừ trụ sở làm việc các cơ quan trung ương), gắn với nhiệm vụ kiểm kê di sản, công trình trước khi di dời *(khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 10)*

Việc trao cho Thành phố quyết định danh mục, lộ trình, biện pháp di dời các cơ sở, trụ sở không phù hợp với quy hoạch, quy định này tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động sắp xếp lại không gian đô thị, cải thiện môi trường, hạ tầng và cảnh quan, bảo đảm tuân thủ Quy hoạch tổng thể Thủ đô và các quy hoạch có liên quan; đồng thời loại trừ các trụ sở làm việc của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương nhằm bảo đảm thẩm quyền quản lý thống nhất của trung ương.

b) Quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao (Điều 11)

Quan điểm Nghị quyết số 02-NQ/TW: *"Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn dài hạn 100 năm, ổn định theo không gian phát triển mở, cấu trúc đô thị "đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm"; "Quy hoạch phát triển và khai thác hiệu quả không gian ngầm, không gian tầm thấp và tầm cao"*.

Pháp luật hiện hành mới chỉ chú trọng vào quản lý, sử dụng không gian vật lý mà chưa có quy định về quản lý và khai thác ở góc độ không gian kinh tế đối với

[3] Theo khoản 1 Điều 3 Luật Thủ đô năm 2026: " *Đô thị trung tâm* là khu vực đô thị đảm nhiệm các chức năng chính của Thủ đô, gồm khu vực nội đô lịch sử và các khu vực liền kề được xác định trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô"

không gian ngầm và chưa có quy định về không gian tầm thấp và không gian tầm cao như chủ trương của Nghị quyết số 02-NQ/TW. Luật Thủ đô năm 2026 đã đưa việc giải thích về khái niệm không gian tầm thấp, không giao tầm cao[4] trong hệ thống pháp luật hiện nay.

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa quy định Luật Thủ đô năm 2024 về quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm và bổ sung quy định quản lý, sử dụng không gian tầm thấp và không gian tầm cao.

- **Quy định nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao** *(Khoản 1 Điều 11):* theo hướng bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên; phù hợp với quy hoạch; bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên các công trình có tính lưỡng dụng, có khả năng sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh; bảo tồn không gian văn hóa và cảnh quan môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo đảm kết nối đồng bộ với công trình; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư các dự án khai thác, sử dụng.

Nguyên tắc này nhằm thống nhất cách tiếp cận quản lý không gian theo chiều đứng, bảo đảm sự liên thông, đồng bộ giữa không gian trên mặt đất, không gian tầm thấp và không gian ngầm; khắc phục tình trạng quản lý phân tán, chồng chéo hoặc bỏ trống pháp lý đối với loại hình không gian này.

- ***Quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao*** (Khoản 2, 3 Điều 11): Luật Thủ đô quy định không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao của Thủ đô phải được quy hoạch, phân vùng chức năng để quản lý, khai thác, sử dụng; Luật giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng và tham vấn ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát các yếu tố kỹ thuật, công nghệ mới phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng không gian này, bảo đảm sự phù hợp với trình độ phát triển khoa học – công nghệ, tiêu chuẩn an toàn và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng giai đoạn.

- ***Quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao*** *(Khoản 4 Điều 11)*

Luật trao quyền cho Thành phố được quy định biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao. Đối với quản lý không gian ngầm thực hiện quản lý theo chiều sâu, trong đó giới hạn độ sâu sử dụng

---

[4] Tại khoản 5 Điều 3 Luật Thủ đô quy định: " *Không gian tầm thấp, không gian tầm cao* là phần không gian trên bề mặt đất, mặt nước thuộc địa giới hành chính Thành phố có phạm vi, ranh giới, độ cao được xác định theo quy hoạch của Thủ đô, được sử dụng cho mục đích quản lý, khai thác, sử dụng trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, giao thông và quản lý đô thị gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội".

không gian ngầm được phép sử dụng theo quy hoạch và không phải trả tiền. Việc sử dụng lòng đất ngoài giới hạn độ sâu mà tổ chức, cá nhân được phép sử dụng và việc nộp tiền, miễn, giảm tiền sử dụng không gian ngầm.

***- Chính sách ưu đãi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm* cao** *(điểm d, đ khoản 3 Điều 11)*

Luật trao quyền cho thành phố Hà Nội được ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển công trình ngầm, khai thác không gian tầm thấp, không gian tầm cao; các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao.

Đây cũng là một nội dung mới so với Luật Thủ đô hiện hành, giúp củng cố và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai các nội dung không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao trong tương lai[5].

c) Phát triển đô thị và nhà ở *(Điều 12)*

Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới đã đặt ra nhiệm vụ "*quy hoạch phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định*" với một số nhiệm vụ cụ thể, bao gồm "*có chính sách đột phá về nhà ở xã hội; điều chỉnh linh hoạt mục đích sử dụng nhà ở xã hội, tái định cư, nhà cho thuê, nhà công vụ và nhà ở thương mại […]*"; "*phát triển đô thị nén, đô thị xoay quanh các điểm trung chuyển giao thông công cộng (TOD)*". Bên cạnh đó, "*đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu*" cũng là một nhiệm vụ được đặt ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Luật Thủ đô năm 2026 đã đưa ra những quy định để góp phần thực hiện mục tiêu trên. Cụ thể:

- Nguyên tắc đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát

---

[5] Để thực hiện chính sách này, trong quy hoạch về không gian ngầm, các tầng ngầm nông sẽ được sử dụng cho các hoạt động "kết nối đồng bộ với công trình trên mặt đất" như chung cư, trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại và văn phòng và các công trình có mật độ sử dụng cao. Các bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước, hệ thống cáp ngầm, đường đi bộ, đường sắt và tiện ích đô thị sẽ được phát triển ở tầng ngầm nông. Các tầng ngầm ở cấp độ sâu hơn sẽ được sử dụng cho đường hầm tiện ích, lưu trữ hydrocarbon lỏng, phòng thủ dân sự…. Hiện nay, Hà Nội đang tiến hành đầu tư tuyến đường sắt đô thị Nhổn - ga Hà Nội có 4km đi ngầm đang trong quá trình thi công và dự kiến hoàn thành vào năm 2027 và các công trình thoát nước ngầm thuộc các dự án cấp bách để giải quyết tình trạng úng ngập của đô thị trung tâm

Theo quy định của Luật Phòng không nhân dân, việc sử dụng tàu bay không người lái, xây dựng công trình có độ ảnh hưởng đến thế trận phòng không sẽ phải thực hiện các thủ tục hành chính để được cấp phép là tương đối phức tạp, gây ảnh hưởng tới các hoạt động phát triển kinh tế, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Để có thể triển khai một cách có hiệu quả quy định của Luật Phòng không nhân dân đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo (như phát triển thiết bị bay không người lái, taxi bay và các dịch vụ logistics hiện đại...). Luật Thủ đô năm 2026 quy định việc sử dụng, khai thác không gian tầm thấp, không gian tầm cao phải được quy hoạch, phân vùng quản lý để bảo đảm việc mở rộng việc thực thi các quyền hiến định nêu trên và không trái với các quy định pháp luật khác. Khi đã có quy hoạch và cơ sở pháp lý cụ thể, người dân và doanh nghiệp sẽ được bảo đảm các quyền hiến định như đã nêu ở trên.

triển nhà ở (khoản 1 Điều 12):

Luật Thủ đô tiếp tục kế thừa một số nguyên tắc về đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố trong Luật Thủ đô năm 2024 (Điều 20) như nguyên tắc phù hợp quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị; bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, phòng cháy, chữa cháy; Bảo vệ các di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, kiến trúc, cảnh quan; bảo vệ, phát triển không gian xanh, không gian mặt nước.

Luật Thủ đô năm 2026 đã bổ sung một số nguyên tắc về nhà ở xã hội, phát triển đô thị như "*Xây dựng các khu đô thị, đô thị thông minh, đô thị đa chức năng, đa mục tiêu, khu nhà ở xã hội theo hướng hiện đại, thuận tiện, đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội*" (điểm a, khoản 1, Điều 12); "*Bảo đảm hài hòa lợi ích người dân, Nhà nước, doanh nghiệp; ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ; nâng cao tiện ích đô thị, cải thiện môi trường sống, sinh kế cho dân cư ở khu vực cải tạo, chỉnh trang*" và "*ưu tiên, hỗ trợ tổ chức, cộng đồng dân cư tự đề xuất, tự thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị*" (điểm d, điểm đ, khoản 1, Điều 12). Các nguyên tắc nhằm tập trung, thu hút nguồn lực phát triển các khu đô thị và theo mô hình hiện đại, thông minh, tích hợp nhiều chức năng như ở, dịch vụ, tiện ích xã hội, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông…) và hạ tầng xã hội (trường học, y tế, văn hóa). Qua đó, góp phần bảo đảm chỗ ở với chi phí hợp lý cho người dân, đặc biệt người lao động có thu nhập thấp, góp phần thu hút lao động chất lượng cao, khuyến khích doanh nghiệp, người dân cùng tham gia phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tại khu vực TOD đảm bảo được lợi ích hài hoà của người dân, tăng tính đồng thuận và tính bền vững trong quá trình tái thiết đô thị.

- Trao thẩm quyền cho Thành phố trong ban hành chính sách phát triển đô thị

+ Chính sách cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị: Thành phố được quyền quyết định chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; trình tự, thủ tục thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quyết định biện pháp cưỡng chế di dời phục vụ dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quyết định danh mục dự án, lộ trình thực hiện *(điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 12).*

Quy định này cơ bản kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, đồng thời cụ thể hóa thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội trong việc quyết định chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị trên địa bàn; quyết định danh mục dự án và lộ trình thực hiện. Đáng chú ý Luật bổ sung quy định khi trao quyền cho Thành phố chủ động được ban hành biện pháp cưỡng chế di dời nhằm đẩy nhanh thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị.

+ Chính sách phát triển đô thị theo mô hình TOD (điểm b, c, d khoản 2 Điều 12). Theo đó, Thành phố được ban hành:

(+). Chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD[6] theo mô hình đô thị nén;

(+). Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các yêu cầu về không gian và sử dụng đất tại khu vực TOD khác với quy định hoặc chưa được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; ưu tiên mặt đất cho không gian công cộng, cây xanh và chất lượng sống đô thị;

(+).Các khoản thu từ TOD, khoản thu từ việc khai thác giá trị tăng thêm từ đất, khoản thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương, phí cải thiện hạ tầng, phí kết nối giao thông công cộng và các khoản thu khác.

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục quy định về việc phát triển đô thị theo mô hình định hướng giao thông công cộng (TOD) nhằm cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị bền vững, hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa sử dụng đất đô thị với đầu tư, khai thác hiệu quả hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn, đặc biệt là đường sắt đô thị. Quy định này phù hợp với xu hướng phát triển đô thị tiên tiến trên thế giới, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Thủ đô trong bối cảnh dân số đô thị gia tăng nhanh, quỹ đất hạn chế và áp lực lớn lên hệ thống giao thông.

+ Tăng thẩm quyền cho Thành phố ban hành chính sách để phát triển nhà ở:

(+). Ban hành cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố; ưu đãi, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở khác *(điểm đ, khoản 2, Điều 12).*

(+). Quyết định việc chuyển đổi giữa các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố để sử dụng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân *(điểm b, c khoản 3 Điều 12);*

(+). Quyết định các biện pháp tạo lập, quản lý, khai thác nhà ở phục vụ mục tiêu an sinh xã hội và phát triển của Thủ đô *(điểm d khoản 3 Điều 12).*

(+). Quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ các dự án nhà ở theo quy hoạch *(điểm e, khoản 2, Điều 12).*

Trên cơ sở kế thừa và bổ sung Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục có những chính sách để phát triển nhà ở nhằm đáp ứng đa dạng các loại hình nhà ở tại Thủ đó. Các quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động thu hút nguồn vốn đầu tư, thiết kế chính sách nhà ở phù hợp với đặc thù dân số đông, tốc độ đô thị hóa cao và nhu cầu an sinh lớn của Hà Nội, thể hiện định hướng bảo đảm quyền có chỗ ở, góp phần ổn định đời sống người dân, hỗ trợ người thu nhập thấp, cán bộ, công chức và các nhóm yếu thế. Việc phát triển nhà ở gắn liền với phát triển hạ tầng đồng bộ, tránh tình trạng thiếu trường học, bệnh viện, giao thông và các tiện ích công cộng, tạo động lực thu hút đầu tư, giảm chi phí cho doanh nghiệp và bảo đảm người dân được hưởng môi trường sống chất lượng. Đáng chú ý Luật

---

[6] *Khu vực TOD* là khu vực bao gồm nhà ga, đề-pô đường sắt và vùng phụ cận được xác định theo quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết có liên quan để xây dựng đường sắt kết hợp cải tạo, chỉnh trang đô thị, đầu tư phát triển đô thị (*khoản 6 Điều 3 Luật Thủ đô năm 2026*).

quy định thêm chính sách mới khi cho phép Thành phố có quyền quyết định "tổ chức, chuyển đổi giữa các loại hình nhà ở" để đáp ứng ngay nhiều loại nhà ở cho đối tượng được hưởng chính sách nhà ở theo quy định**.**

Ngoài ra, Luật trao thẩm quyền cho Thành phố những cơ chế đặc thù trong việc thu hồi đất, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai (Điều 24) cùng với các cơ chế này nhằm tạo thể chế đồng bộ trong quá trình triển khai tạo nền tảng vững chắc để tái thiết đô thị cũ và phát triển đô thị mới theo quy hoạch, giảm thiểu được tác động tiêu cực, mâu thuẫn có thể phát sinh khi thực hiện tái thiết.

d) Quy định về phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics *(Khoản 1 Điều 13)*

- Cơ chế, chính sách phát triển giao thông, vận tải, logistic *(điểm a, b,c khoản 1 Điều 13):*

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục trao thẩm quyền cho Thành phố quy định chính sách đầu tư và huy động nguồn lực để xây dựng mới cũng như bảo trì, bảo dưỡng công trình giao thông, chính sách phát triển vận tải, phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm, áp dụng phí giảm ùn tắc giao thông; chính sách đầu tư phát triển đường vành đai, trung tâm logistics, hệ thống giao thông công cộng giải quyết điểm nghẽn về giao thông đô thị của Thủ đô.

Tuy nhiên Luật bổ sung việc sử dụng đất đa mục đích, đa chức năng khi cho phép Thành phố ban hành chính sách khai thác đường sắt đô thị, xe buýt, nhà ga, bến xe, bãi đỗ xe ô tô đa chức năng, khai thác không gian ngầm. Quy định này nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất đô thị, đặc biệt tại khu vực trung tâm, phù hợp với đặc thù của Thủ đô là đô thị có mật độ cao, quỹ đất hạn chế và nhu cầu giao thông lớn.

- Chính sách quản lý, điều hành giao thông và tạo nguồn lực từ giao thông*(điểm d,đ khoản 1 Điều 13):*

Luật Thủ đô năm 2026 bổ sung quy định trao quyền cho Thành phố được ban hành chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải, chính sách quản lý, khai thác đường bộ, đường sắt địa phương, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn minh đô thị nhằm nâng cao quản trị theo mô hình hiện đại, tiến tiến của Thủ đô trong lĩnh vực giao thông và tạo nguồn lực cho Thủ đô qua việc trao cho Thành phố được chủ động ban hành chính sách được khai thác nguồn lực từ đường đô thị, đường sắt đô thị để có thể tiếp tục đầu tư tái đầu tư cũng như đầu tư mới để phát triển đường đô thị, đường sắt đô thị cho Thành phố.

- Cơ chế thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp phát triển hạ tầng giao thông

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định Luật Thủ đô năm 2024. Luật tiếp tục quy định tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng được hưởng các ưu đãi miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng không gian ngầm; hỗ trợ tiền thuế nhập khẩu phải nộp đối với các thiết bị, dây chuyền phục vụ trực tiếp cho dự án xây dựng bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao

tầng sử dụng công nghệ cao; hỗ trợ lãi suất vay và chính sách sử dụng diện tích sàn xây dựng của dự án theo quy hoạch để đầu tư, khai thác dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động trông, giữ xe (*khoản 4 Điều 26)* và được hưởng ưu đãi các ưu đãi, hỗ trợ khác do HĐND Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26);* chính sách ưu đãi trường hợp doanh nghiệp là nhà đầu tư chiến lược *(khoản 5, 8 Điều 26)*.

e) Bảo vệ môi trường Thủ đô

Các nội dung về bảo vệ môi trường trong Luật Thủ đô năm 2026 cơ bản kế thừa các quy định của Luật Thủ đô năm 2024 về bảo vệ môi trường. Cụ thể, trao quyền cho Thành phố được ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm bảo vệ môi trường Thủ đô.

- Quy định chính sách áp dụng trong vùng phát thải thấp trên địa bàn Thủ đô *(điểm e Khoản 1 Điều 13)*

HĐND Thành phố được quy định phạm vi vùng phát thải thấp để hạn chế các phương tiện giao thông nhằm cải thiện chất lượng không khí; các biện pháp được áp dụng trong vùng phát thải thấp theo lộ trình phù hợp.

- Quy định chính sách liên quan đến phương tiện giao thông và hạ tầng giao thông nhằm hạn chế phát thải *(điểm g Khoản 1 Điều 13)*

HĐND Thành phố được quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông sử dụng năng lượng sạch, giao thông phi cơ giới; hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông phát thải gây ô nhiễm môi trường.

Quy định này nhằm mục đích giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông ở Thủ đô trong bối cảnh hiện tại pháp luật hiện hành đã có quy định về kiểm định khí thải định kỳ cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã có quy chuẩn khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đặc biệt là quy định rõ lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe tô tô tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quy định chính sách, biện pháp hỗ trợ việc di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề ở nông thôn [7] *(điểm h Khoản 1 Điều 13).*

Quy định này sẽ khuyến khích di dời cơ sở sản xuất trong khu dân cư, làng nghề nông thôn, góp phần giảm tải áp lực lên môi trường do quá trình hoạt động của các cơ sở sản xuất, hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

- Quy định chính sách, biện pháp giảm phát thải nhựa, xử lý rác thải *(điểm i*

[7] Theo Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong giai đoạn 2021 - 2030: (i) Sẽ phát triển 07 làng nghề kết hợp với du lịch; hạn chế phát triển hoặc chuyển hướng nghề mới, hoặc di dời vào cụm công nghiệp các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đối với 06 làng nghề; xử lý ô nhiễm môi trường 20 làng nghề; nâng cấp cơ sở hạ tầng (20 làng nghề) (Báo cáo số 59/BC-BTP ngày 28/2/2023 của Bộ Tư pháp về Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Luật Thủ đô năm 2024)

Khoản 1 Điều 13).

Luật quy định HĐND Thành phố được ban hành chính sách, biện pháp giảm phát thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố; quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất, quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh - thu gom - vận chuyển - xử lý.

Vấn đề giảm phát thải nhựa được quy định tại Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tuy nhiên, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 mới chỉ quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức việc thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn. Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 đã quy định bổ sung các biện pháp hiệu quả hơn để có thể giảm phát thải nhựa ngay từ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt [8]; quy định các biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải.

- Chính sách bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh *(điểm k Khoản 1, khoản 2 Điều 13).*

Luật quy định Thành phố được ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thủ đô áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường; quy định tiêu chí khu, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn Thủ đô và lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu, cụm công nghiệp đang hoạt động thành khu, cụm công nghiệp sinh thái; việc tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do cơ quan, người có thẩm quyền của Thành phố quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Như vậy, so với Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô đô năm 2026 đã bổ sung thêm thẩm quyền của Thành phố trong việc chủ động ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thủ đô áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường. Quy định này nhằm nhằm thể chế hóa quan điểm với Nghị quyết 02-NQ/TW về "*đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn; ưu tiên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; chủ động triển khai các giải pháp giảm phát thải, góp phần cải thiện môi trường sinh thái, thúc đẩy Thủ đô phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu"* nhằm khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động kinh doanh giúp Thành phố nhanh chóng đạt được các mục tiêu về giải quyết ô nhiễm môi trường, phù hợp với các tiêu chí về "chuyển đổi xanh", "kinh tế xanh" trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam.

---

[8] Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới, nguồn phát thải bụi mịn PM2.5 chính ở Thủ đô Hà Nội được phân bổ 29% từ các hoạt động công nghiệp, 26% từ đốt rơm rạ ngoài trời, 23% từ bụi đường, 15% từ giao thông và 7% từ các nguồn khác (đốt gia dụng, thương mại, làng nghề và rác thải rắn) (Báo cáo số 59/BC-BTP ngày 28/2/2023 của Bộ Tư pháp về Báo cáo Đánh giá tác động chính sách của Luật Thủ đô năm 2024.

- Chính sách bảo vệ môi trường vùng Thủ đô[9] (Điều 30)

Luật quy định cơ chế phối hợp vùng Thủ đô trong quản lý môi trường với các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt nêu tại mục 3 Phần VII.

- Cơ chế thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Trên cơ sở kế thừa chính sách ưu đãi Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa chính sách ưu đãi dự án sử dụng công nghệ cao, tiên tiến trong lĩnh vực môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, xử lý chất thải, nước thải; dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao; dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự án phát triển làng nghề truyền thống, dự án đầu tư cơ sở giết mổ động vật tập trung đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về vệ sinh thú ý được hưởng ưu đãi chính sách ưu đãi vượt trội như miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, về thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*khoản 1, 2 Điều 26);* các ưu đãi, hỗ trợ khác do HĐND Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26)* và chính sách ưu đãi, hỗ trợ nếu thuộc doanh nghiệp trong trường hợp nhà đầu tư chiến lược dự án đầu tư trên *(khoản 5, 8 Điều 26*).

Luật Thủ đô năm 2026 đã bổ sung thêm dự án đầu tư cơ sở giết mổ động vật tập trung đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về vệ sinh thú y được hưởng chính sách ưu đãi trên. Nội dung này để phù hợp với chính sách bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm góp phần giải quyết điểm nghẽn của Thành phố, bảo vệ sức khỏe cho người dân trên địa bàn Thành phố.

g) Bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô (Điều 14)

Trên cơ sở kế thừa Điều 33 của Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 đã kế thừa, bổ sung một số nội dung mới có tính đặc thù, nổi trội nhằm nâng cao hiệu quả các biện pháp hành chính, xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân. Cụ thể, trao quyền cho Thành phố:

- Quy định biện pháp đặc thù khác, biện pháp hành chính cấp bách *(Khoản 4, 5 Điều 14)*

Luật cho phép HĐND Thành phố quy định biện pháp đặc thù khác về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, biện pháp hành chính cấp bách phù hợp với yêu cầu bảo vệ Thủ đô, bảo đảm hiệu lực quản lý đô thị, hài hòa giữa yêu cầu giữ vững an ninh, trật tự xã hội với bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định áp dụng biện pháp trong trường hợp này.

- Quy định về chức danh, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khác với quy định hiện hành *(điểm a Khoản 1 Điều 14)*

Luật cho phép HĐND Thành phố quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chính

---

[9] Theo khoản 3 Điều 3 Luật Thủ đô năm 2026: "*Vùng Thủ đô* là khu vực liên kết phát triển kinh tế - xã hội gồm thành phố Hà Nội và các đơn vị hành chính cấp tỉnh có địa giới hành chính liền kề với thành phố Hà Nội".

sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, trật tự đô thị của Thành phố.

- Quy định nâng mức xử phạt vi phạm hành chính cao hơn so với quy định hiện hành *(điểm b Khoản 1 Điều 14)*

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 nâng mức xử phạt vi phạm hành chính tại 9 lĩnh vực văn hóa, quảng cáo, đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự, an toàn xã hội với phạm vi áp dụng toàn Thành phố. Theo đó, HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt vi phạm hành chính cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt chung theo quy định của Chính phủ với các hành vi vi phạm tương ứng trong 9 lĩnh vực trên.

- Quy định việc áp dụng biện pháp hành chính ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố (*khoản 2 Điều 14*)

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục cơ bản kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 quy định việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước. Theo đó, Luật Thủ đô năm 2026 quy định đối tượng bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện nước gồm:

- Công trình xây dựng sai quy hoạch, công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp theo quy định phải có giấy phép hoặc xây dựng sai với nội dung trong giấy phép xây dựng; công trình xây dựng sai với thiết kế xây dựng được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;

- Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành;

- Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được thẩm duyệt hoặc thẩm định;

- Công trình xây dựng, phần công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành mà đã đưa vào hoạt động;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke) không bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy;

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực môi trường mà không thực hiện yêu cầu về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

- Công trình thuộc trường hợp phải phá dỡ và đã có quyết định di dời khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền.

- Trách nhiệm của người cung cấp dịch vụ điện, nước: Phải ngừng cung cấp

dịch vụ ngay khi có yêu cầu của người có thẩm quyền, bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng, thời hạn; thông báo cho người sử dụng dịch vụ về việc ngừng cung cấp dịch vụ và thể hiện quyền ngừng cung cấp dịch vụ trong hợp đồng sử dụng dịch vụ điện, nước *(khoản 3 Điều 14).*

- Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trong các trường hợp này *(khoản 5 Điều 14).*

Luật Thủ đô năm 2024 mới chỉ tập trung vào việc nâng mức tiền phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể, biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước. Tuy nhiên, Luật Thủ đô năm 2026 đã mở rộng phạm vi khi cho phép chính quyền Thành phố được ban hành và áp dụng biện pháp đặc thù khác, biện pháp hành chính cấp bách và mở rộng phạm vi áp dụng tới cả cấp xã để đáp ứng yêu cầu quản trị đô thị hiện đại và linh hoạt hơn. Luật cũng trao cho HĐND Thành phố thẩm quyền chủ động quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy, biện pháp quản lý, chức danh và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cũng như chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất và hiệu quả trong các lĩnh vực có tính chất bức thiết, tác động trực tiếp đến chất lượng sống của người dân Thủ đô như an toàn thực phẩm và trật tự đô thị (bao gồm trật tự xây dựng, quản lý rác thải, lấn chiếm vỉa hè lòng đường, quảng cáo). Đây có thể xem là biện pháp rất mạnh trong thực tiễn để chính quyền các cấp Thành phố thực hiện quản trị Thủ đô.

Việc cho phép HĐND Thành phố quy định cụ thể về mô hình tổ chức, phân công thẩm quyền và cơ chế đầu tư nguồn lực sẽ tạo điều kiện thiết lập một hệ thống quản lý chuyên trách, đủ mạnh, phù hợp với đặc thù đô thị đặc biệt, bảo đảm phản ứng nhanh, xử lý nghiêm vi phạm và nâng cao tính răn đe. Đồng thời, thẩm quyền này vẫn phải được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, không làm phát sinh loại hành vi vi phạm mới hoặc hình thức xử phạt mới trái luật, qua đó bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia, nhưng vẫn phát huy được vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thủ đô trong quản trị đô thị hiện đại

Phần IV. Phát triển văn hóa-xã hội (Chương IV)

1. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch (Điều 15)

Quan điểm Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội: "*Xây dựng và phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc"; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển"; "Phát triển công nghiệp văn hoá và thị trường các dịch vụ văn hoá đưa Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, điểm đến của các sự kiện văn hoá - nghệ thuật, thể thao tầm khu vực và quốc tế*".

Bộ Chính trị có ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam. Nghị quyết đã đặt ra mục tiêu chung: "*Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo. Xây dựng một số tập đoàn công nghiệp văn hoá, cụm, khu công nghiệp sáng tạo, tổ hợp sáng tạo văn hoá tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo".*

Nhằm thể chế hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo đảm định hướng bảo vệ và phát triển văn hóa Thủ đô tương xứng với truyền thống nghìn năm Thăng Long-Hà Nội, Luật Thủ đô năm 2026 cơ bản kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, đồng thời có sự điều chỉnh theo hướng tăng cường phân quyền cho thành phố Hà Nội thể hiện tại một số chính sách quan trọng sau:

a) Tăng thẩm quyền cho Thành phố trong ban hành chính sách phát triển văn hóa, thể thao, du lịch *(Điều 15)*

- HĐND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao của Thủ đô; quy định cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo; quy định tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển khu phát triển thương mại và văn hóa, trung tâm công nghiệp văn hóa, các loại hình tổ chức, thiết chế văn hóa khác (*điểm a, c khoản 1 Điều 15).*

Quy định này cũng tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, nhằm tạo hành lang pháp lý thúc đẩy hình thành và phát triển các không gian văn hóa – sáng tạo, gắn kết giữa bảo tồn giá trị văn hóa với phát triển kinh tế, du lịch và dịch vụ, góp phần xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm văn hóa lớn của cả nước và khu vực. Tuy nhiên, luật bổ sung thẩm quyền của Thành phố ban hành cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo khi xem không gian công cộng là nguồn lực phát triển

+ Chủ tịch UBND Thành phố quyết định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố (*điểm b, c khoản 3 Điều 15).*

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng của Thủ đô, có tính chất liên ngành, liên vùng và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc giao Chủ tịch UBND Thành phố thực hiện cấp phép lữ hành quốc tế và công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch sẽ đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đồng thời tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của địa phương đối với hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn.

b) Tăng thẩm quyền cho Thành phố trong ban hành chính sách bảo tồn văn hóa

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định phê duyệt** danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị (*điểm a khoản 3 Điều 15).*

- Hội đồng nhân dân Thành phố được quy định chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia cải tạo các công trình kiến trúc có giá trị, bảo vệ khu vực có giá trị văn hoá (*điểm a khoản 1 Điều 15*).

Quy định này tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 giúp đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, giảm áp lực ngân sách nhà nước và phát huy vai trò của khu vực tư nhân, cộng đồng trong gìn giữ văn hóa Thủ đô.

- **Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành quy định** yêu cầu, điều kiện, hồ sơ quản lý và biện pháp bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cải tạo công

trình kiến trúc có giá trị (không bao gồm di tích, di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận hoặc ghi danh); quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương *(điểm a, c khoản 2 Điều 15)*.

Quy định này sẽ góp phần tháo gỡ các vướng mắc lâu nay trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt là tình trạng chậm trễ trong xử lý các di tích xuống cấp, nguy cơ hư hại. Khi được trao quyền chủ động, Thành phố có thể kịp thời triển khai các biện pháp bảo quản, phục hồi phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa, kết hợp bảo tồn với khai thác giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa. Bên cạnh đó, việc giao Thành phố quy định trình tự, thủ tục cũng tạo điều kiện thiết lập một quy trình riêng, phù hợp với đặc thù quản lý di sản của Thủ đô, bảo đảm công khai, minh bạch, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan thực hiện. Đây là yếu tố quan trọng để vừa bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý, vừa giữ vững nguyên tắc bảo tồn di sản theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn mực chuyên môn.

c) Thành phố được quy định công dân danh dự Thủ đô, Công dân Thủ đô ưu tú

HĐND Thành phố quy định điều kiện, thủ tục tặng, thu hồi danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô, Công dân Thủ đô ưu tú để tôn vinh cá nhân có công trạng tiêu biểu, thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô (*Điểm b khoản 1 Điều 15*);

Danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô là hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh, động viên, khuyến khích người nước ngoài đã có đóng góp cho Thủ đô, góp phần mở rộng, tăng cường tình hữu nghị giữa Thủ đô Hà Nội nói riêng và đất nước ta nói chung với bạn bè quốc tế. Quy định này tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024. Công dân danh dự Thủ đô không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý đối với người được phong tặng vì "Công dân danh dự" không phải là "Công dân" của Việt Nam được quy định trong Hiến pháp và Luật Quốc tịch.

Luật Thủ đô năm 2026 bổ sung Danh hiệu Công dân Thủ đô ưu tú là hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh, động viên, khuyến khích người Việt Nam có thành tích xuất sắc đã có đóng góp cho Thủ đô.

Đây là các hình thức khen thưởng chưa được Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành quy định.

d) Trao quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể, vận động viên, huấn luyện viên. (*Điểm d khoản 1 Điều 15*)

Nội dung này tiếp tục kế thừa quy định tại Luật Thủ đô năm 2024. Với vị thế là trung tâm văn hóa lớn nhất cả nước, nơi tập trung số lượng lớn di sản vật thể và phi vật thể được bảo vệ theo Luật Di sản văn hóa, đồng thời là địa bàn trọng điểm phát triển thể thao thành tích cao theo Luật Thể dục, thể thao, Hà Nội cần có cơ chế đặc thù về hỗ trợ tài chính, điều kiện hành nghề, bảo hiểm, đào tạo, truyền dạy, tôn

vinh và thu hút nhân tài, vượt lên trên mức hỗ trợ chung đang áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Chính sách này không chỉ nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể và nâng cao thành tích thể thao mà còn góp phần xây dựng hình ảnh Thủ đô sáng tạo, giàu bản sắc, hội nhập quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao.

đ) Chính sách đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Thành phố được quy định cơ chế hợp tác công-tư trong quản lý, khai thác, sử dụng công trình kiến trúc có giá trị *(điểm b khoản 2 Điều 15);*

Việc trao thẩm quyền giúp Thành phố chủ động bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc đô thị phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực xã hội tham gia bảo tồn thông qua mô hình hợp tác công – tư. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của quy định này không bao gồm các di tích, di sản đã được UNESCO công nhận hoặc ghi danh, bởi các di sản này chịu sự điều chỉnh của Luật Di sản văn hóa, các cam kết quốc tế và cơ chế quản lý đặc thù ở cấp trung ương.

- Luật quy định chính sách ưu đãi đầu tư dự án đầu tư mới vào lĩnh vực thể thao, thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa, dự án thuộc các ngành công nghiệp văn hóa. Nhà đầu tư thực hiện các dự án trên được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, về thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 26)* và chính sách ưu đãi, hỗ trợ nếu thuộc doanh nghiệp trong trường hợp nhà đầu tư chiến lược dự án đầu tư trên *(khoản 5, 8 Điều 26*).

Luật Thủ đô năm 2026 đã bổ sung dự án đầu tư mới "thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa" so với Luật Thủ đô năm 2024 được hưởng chính sách ưu đãi nhằm thể hiện tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ chính trị trong việc thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô và cả nước.

2. Chính sách về giáo dục, đào tạo

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW*: "Phát triển giáo dục - đào tạo hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; mở rộng phương thức giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cùng với nghệ thuật (STEAM); đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực sáng tạo; có cơ chế đủ mạnh để thu hút đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành cả trong nước và quốc tế. Hà Nội quyết định việc di dời các cơ sở giáo dục đại học theo quy hoạch; xây dựng các khu đô thị đại học tập trung gắn với khu công nghệ cao và các cực phát triển; hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đến năm 2035, có ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố có một số ngành thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới"*

Trên cơ sở kế thừa một số nội dung Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 đã có những đổi mới quan trọng, mang tính hệ thống và đột phá, góp phần tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, linh hoạt để phát triển giáo dục Thủ đô là trung tâm

giáo dục, đào tạo chất lượng cao, hiện đại có khả năng dẫn dắt đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế Thủ đô.

a) Phân quyền cho Thành phố quy định một số chính sách đặc thù, khác với pháp luật hiện hành để phát triển đa dạng các mô hình giáo dục trên địa bàn Thành phố

- HĐND Thành phố quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại (*điểm a khoản 1 Điều 16).*

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 mở rộng nội dung sang mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao và cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại không phân biệt công lập hay tư thực ngoài cơ chế quản lý tài chính theo quy định tại Luật Thủ đô năm 2024. Việc mở rộng này nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị giáo dục, tăng tính tự chủ, linh hoạt trong tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục đặc thù, phù hợp với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của Thủ đô.

- UBND Thành phố được quyền quy định việc thực hiện liên kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thục với cơ sở nước ngoài *(điểm a khoản 2 Điều 16).*

- UBND Thành phố được quyền quy định tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại *(điểm d khoản 2 Điều 16).*

Quy định này nhằm chuẩn hóa mô hình giáo dục chất lượng cao, tránh tình trạng gắn mác "chất lượng cao" nhưng không bảo đảm thực chất. Đồng thời tăng cường công tác quản lý và tạo điều kiện để đảm bảo những cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại được triển khai một cách hiệu quả và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

b) Phân quyền cho Thành phố ban hành chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ người học và người dạy

Luật Thủ đô năm 2026 bổ sung thẩm quyền của HĐND Thành phố được quy định về chính sách học bổng, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở nước ngoài trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm *(điểm b khoản 1 Điều 16)* thay vì chỉ chỉ tập trung vào chính sách hỗ trợ học phí trong nước trong quy định tại Luật Thủ đô năm 2024. Nội dung này nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp cận tri thức tiên tiến của thế giới, phục vụ trực tiếp yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô.

c) Phân quyền cho Thành phố bổ sung, ban hành chương trình giáo dục

- Thành phố được bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông nhưng phải bảo đảm yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh

cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia (điểm b khoản 2 Điều 16);

Quy định này kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, quy định này vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống giáo dục quốc dân, vừa tạo không gian linh hoạt để Thành phố phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo chương trình chuẩn chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thành phố được ban hành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với cơ sở giáo dục nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của Thủ đô và yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất và năng lực của học sinh cần đạt được, nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục phổ thông quốc gia (điểm c khoản 2 Điều 16);

Đây là quy định mới được đưa trong Luật Thủ đô năm 2026. Quy định này cho phép Thủ đô xây dựng chương trình đào tạo nâng cao, chuyên sâu, vượt chuẩn phổ thông thông thường, hướng tới chuẩn mực khu vực và quốc tế.

d) Phân quyền cho Thành phố thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học, cao đẳng *(khoản 3 Điều 16)*;

- Chủ tịch UBND Thành phố được quyết định

+ Thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học công lập, cao đẳng công lập do Thành phố quản lý;

+ Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học tư thục, cao đẳng tư thục trên địa bàn Thành phố;

+ Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đây là quy định mới trong Luật Thủ đô 2026. Quy định này không chỉ rút ngắn quy trình hành chính, mà còn tăng tính chủ động, kịp thời của Thành phố trong việc phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục trong bối cảnh nhu cầu học tập chất lượng cao ngày càng tăng. Việc phân cấp thẩm quyền này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Hà Nội thu hút đầu tư, phát triển các mô hình đào tạo hiện đại, đa dạng, đồng thời nâng cao vị thế của Thủ đô như một trung tâm giáo dục – đào tạo của khu vực và thế giới [10].

---

[10] - Việc mỗi năm người dân Việt Nam, trong đó có số lượng lớn học sinh, sinh viên của Hà Nội, chi khoảng 3 tỷ USD để du học ở nước ngoài cho thấy nhu cầu rất lớn đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao, chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, dòng tiền này phần lớn chảy ra nước ngoài, chưa tạo được giá trị gia tăng trực tiếp cho Thủ đô.
Trong bối cảnh đó, Hà Nội định hướng xây dựng cơ chế thu hút, mời gọi các cơ sở giáo dục đại học, trường đào tạo hàng đầu thế giới đặt cơ sở hoặc phân hiệu tại Hà Nội. Mục tiêu là tạo điều kiện để người dân Thủ đô và học sinh, sinh viên trong khu vực được tiếp cận chương trình đào tạo tiên tiến ngay trong nước với chi phí hợp lý hơn; đồng thời giữ lại nguồn lực tài chính, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, qua đó tăng nguồn thu cho Thành phố và thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức. Để thực hiện mục tiêu này, Thành phố dự kiến ban hành các cơ chế đặc thù như: cơ chế "bán khoán" hoặc cho thuê cơ sở vật chất công theo phương thức linh hoạt, tạo quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hỗ trợ thủ tục hành chính, ưu đãi về tiền thuê đất, thuế và các điều kiện đảm bảo hoạt động ổn định lâu dài. Việc hình thành các "trung tâm đào tạo quốc tế" tại Hà Nội không chỉ góp phần giảm áp lực du học tự túc ra nước ngoài mà còn nâng cao vị thế của Thủ đô như một trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao của khu vực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chiến lược phát triển dài hạn (Bản thuyết minh xây dựng dự án Luật Thủ đô được Chính phủ trình Quốc hội).

e) Chính sách đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 về chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư thành lập mới cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tại địa bàn khó khăn về kinh tế - xã hội; cơ sở đào tạo người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nhà đầu tư khi thực hiện dự án này được hưởng ưu đãi chính sách ưu đãi vượt trội như miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, về thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*khoản 1, 2 Điều 26)* và các ưu đãi, hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26)*.

3. Chính sách phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội (Điều 17)

Quan điểm Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân đã đưa ra chủ trương: *"Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả bền vững của chính sách bảo hiểm y tế...*". Nghị quyết số 02- NQ/TW về xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới cũng khẳng định chủ trương "*Phát triển dịch vụ y tế hiện đại; khuyến khích phát triển y tế tư nhân chất lượng cao; phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, quản lý sức khoẻ của người dân bằng dữ liệu số; thúc đẩy phát triển du lịch, y tế, kinh tế bạc và các khu phức hợp chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ cơ bản chất lượng cao…*".

Đây là các cơ sở chính trị quan trọng và trực tiếp để xây dựng chính sách giải pháp đặc thù phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại của Thủ đô trong giai đoạn mới và Luật Thủ đô năm 2026 đã có quy định để thể chế hóa chủ trương.

a) Chính sách về phát triển hệ thống y tế Thủ đô

Trên cơ sở kế thừa một số quy định còn phù hợp của Luật Thủ đô năm 2024 về phát triển y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, Luật Thủ đô năm 2026 đã bổ sung những nội dung mới nhằm thể chế hoá mục tiêu và định hướng chiến lược trong các nghị quyết của Đảng về phát triển hệ thống y tế Thủ đô hiện đại, tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, trở thành trung tâm y tế lớn, hạt nhân của vùng Thủ đô và cả nước. Luật phân quyền toàn diện và triệt để cho chính quyền Thành phố để Thủ đô ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp đặc thù trong lĩnh vực y tế. Cụ thể:

- Trao thẩm quyền cho Thành phố quyết định các vấn đề tài chính y tế *(điểm a, b,c Khoản 1 Điều 17):*

Thành phố được ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để chi trả

cho các chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp; các dịch vụ, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lưu động, từ xa, ứng dụng công nghệ số, chính sách phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện để làm cơ sở thực hiện việc hỗ trợ thanh toán.

Quy định nhằm hỗ trợ tài chính, khuyến khích người dân khi khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh của Thành phố khi mà nhiều chất lượng dịch vụ, chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngày càng được nâng cao. Đồng thời khuyến khích phát triển các hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động, từ xa và ứng dụng công nghệ số, dịch vụ cấp cứu ngoại viện – những mô hình đang phát triển mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số ngành y tế và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng của người dân phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế thuận tiện hơn.

- Trao quyền cho Thành phố quy định cơ chế chính sách tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, hệ thống cấp cứu ngoại viện *(điểm d khoản 1Điều 17).*

Thành phố được ban hành chính sách hỗ trợ cho hoạt động y tế các cấp trên địa bàn Thành phố; việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế của cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố.

Đây là quy định mới được bổ sung trong Luật Thủ đô năm 2026. Như vậy, theo quy định này Thành phố có thể huy động đồng bộ toàn bộ hệ thống y tế trên địa bàn bao gồm cả các cơ sở y tế Trung để bảo đảm an toàn sức khỏe cộng với đặc thù của Thủ đô với mật độ dân cư cao với nguy cơ dịch bệnh và tai nạn, sự cố lớn luôn tiềm ẩn. Quy định này cũng góp phần tăng cường năng lực y tế dự phòng, giảm tải cho tuyến trên, nâng cao khả năng ứng phó tình huống khẩn cấp, đồng thời bảo đảm mọi người dân Thủ đô được tiếp cận dịch vụ cấp cứu, vận chuyển y tế kịp thời, an toàn

- Chính sách nhằm khuyến khích hiện đại hoá dịch vụ y tế của Thủ đô *(Khoản 2 Điều 17)*

Luật Thủ đô trao quyền cho Chủ tịch UBND Thành phố thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam; Quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Thành phố quản lý về chuyên môn được áp dụng kỹ thuật loại đặc biệt.

Việc trao quyền mới này cho Thành phố nhằm thu hút đầu tư, thu hút chuyên gia lĩnh vực y tế đã được áp dụng tại nước ngoài được nhanh chóng triển khai trên địa bàn Thành phố để tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế hiện đại, thông minh, không phải ra nước ngoài điều trị.

- Chính sách chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân Thủ đô *(điểm đ khoản 1 Điều 17):*

HĐND Thành phố được quy định việc khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí định kỳ cho người dân Thủ đô.

Quy định này nhằm thực hiện chủ trương Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chuyển mạnh từ "chữa bệnh" sang "chăm sóc và bảo vệ sức khỏe

chủ động", lấy phòng bệnh, phát hiện sớm làm trọng tâm. Chính sách này nếu được triển khai bài bản sẽ góp phần xây dựng mô hình quản lý sức khỏe toàn dân dựa trên dữ liệu số, tăng cường phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng sống của người dân và khẳng định vai trò tiên phong của Thủ đô trong đổi mới chính sách an sinh xã hội gắn với phát triển bền vững.

- Chính sách đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế

Kế thừa quy định tại Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục quy định các dự án đầu tư thành lập mới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chất lượng cao, hiện đại; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa bàn khó khăn về kinh tế - xã hội được hưởng nhiều ưu đãi vượt trội về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp *(khoản 1, 2 Điều 26)* các ưu đãi, hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26)*.

b) Thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của Thủ đô

Quan điểm Nghị quyết số 02- NQ/TW: " *Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, nâng cao phúc lợi, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ cơ bản chất lượng cao; giảm nghèo bền vững; mở rộng bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội; hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thu hẹp chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn."*

Luật Thủ đô năm 2026 đã thể chế hóa trên cơ sở kế thừa và mở rộng hơn chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội so với Luật Thủ đô năm 2024.

- Mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội

HĐND Thành phố được quy định chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của Thủ đô theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng bảo đảm hệ thống an sinh xã hội đa dạng, toàn diện, hiện đại, bền vững, bao phủ toàn dân, ưu tiên cho các đối tượng yếu thế, người dễ bị tổn thương, người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người cần hỗ trợ khẩn cấp. *(điểm e, khoản 1 Điều 17)*

Quy định này cơ bản kế thừa Luật Thủ đô năm 2024. Việc chú trọng an sinh xã hội thể hiện tính nhân văn và trách nhiệm của chính quyền Thủ đô. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để Hà Nội chủ động ban hành chính sách cao hơn mức chung cả nước: mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng giúp bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội, đặc biệt ưu tiên người yếu thế, người dễ bị tổn thương và các trường hợp khẩn cấp. Trong bối cảnh già hóa dân số và dịch bệnh phức tạp, yêu cầu củng cố hệ thống an sinh càng cấp thiết. Việc kế thừa quy định này còn tránh khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai. Qua đó góp phần xây dựng Thủ đô phát triển bao trùm, hiện đại và bền vững.

- Chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực an sinh xã hội

Kế thừa quy định của Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 quy định các dự án đầu tư vào cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở cai nghiện ma

tuý tư nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hưởng các ưu đãi như miễn tiền sử dụng đất khi thành lập, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động của các cơ sở này; được hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân sách Thành phố trong 05 năm đầu thành lập. Ngoài ra, Luật cũng quy định các biện pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phòng chống ma tuý, cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai nghiện *(điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 26*) và các ưu đãi, hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26).*

Phần V: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Chương V)

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW*:* "*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng Thủ đô ;Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo); Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô, lấy Khu Công nghệ cao Hoà Lạc làm hạt nhân nghiên cứu - phát triển (R&D), thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới, áp dụng thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tăng cường liên kết giữa đại học - viện nghiên cứu - doanh nghiệp - tổ chức tài chính; thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu, phát triển khởi nghiệp sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Có cơ chế bảo vệ cán bộ và chấp nhận rủi ro trong thử nghiệm chính sách…".*

Quan điểm tại Nghị quyết 57-NQ/TW: *"Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài …"*

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục đã đưa ra nhiều cơ chế, chính sách nhằm phân quyền mạnh cho Thủ đô nhằm đưa Hà Nội trở thành trung tâm dẫn dắt, phát triển điểm về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước.

1. Các quy định đặc thù, nổi trội để thực hiện mục tiêu về phát triển khoa học, công nghệ

- Xác định các yêu cầu ban hành chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Luật quy định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được tích hợp trong hoạch định chính sách, quản lý nhà nước và phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của Thủ đô. Ưu tiên giải quyết các vấn đề lớn của Thành phố; thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng các chính sách vượt trội; Ưu tiên thử nghiệm có kiểm soát; Quản trị rủi ro; cơ chế chi linh hoạt từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Khoản 1 Điều 18*).

Quy định này nhằm định hướng phát triển Thủ đô trở thành trung tâm hàng đầu

về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi nhằm xác lập nguyên tắc phát triển xuyên suốt của Thủ đô: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là một lĩnh vực riêng biệt mà phải được tích hợp vào toàn bộ quá trình hoạch định chính sách, quản lý nhà nước và phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế – xã hội. Đây là điều kiện tiên quyết để Hà Nội chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào mở rộng quy mô sang dựa vào tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, giải quyết các bài toán lớn của Thành phố và xác định nhân tài là yếu tố then chốt của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Việc định hướng ưu tiên thử nghiệm có kiểm soát; quản trị rủi ro góp phần thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, start-up và các tổ chức nghiên cứu thử nghiệm các giải pháp tiên tiến, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Thủ đô. Đồng thời cũng khẳng định cơ chế thông thoáng, ưu đãi hỗ trợ trong các chính sách của Thành phố để thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Trao quyền Thành phố trong việc chủ động ban hành cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ

Thành phố được ban hành: (i) cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, các tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố[11]; (ii) cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; chuyển giao công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm công nghệ số; phát triển tài sản số[12]; (iii) quy định việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó. (*điểm a, b, g Khoản 2 Điều 18*)

Quy định này sẽ tạo điều kiện hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và nhân lực chất lượng cao trên địa bàn Thành phố tham gia phát triển khoa học, công nghệ, sáng tạo và chuyển đổi số từ khi nghiên cứu đến khi hiện thực hóa kết quả nghiên cứu vào đời sống, làm gia tăng giá trị từ các kết quả nghiên cứu.

- Trao quyền cho Thành phố trong việc ban hành chính sách nhằm xây dựng mô hình quản trị Thủ đô hiện đại, dựa trên công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ

---

[11] *Các chính sách hỗ trợ có thể bao gồm: hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng; ưu đãi về đất đai, thuế; hỗ trợ chi phí nghiên cứu, thử nghiệm; hỗ trợ tiếp cận dữ liệu; hỗ trợ kết nối cung – cầu công nghệ; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hoặc cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học – công nghệ (Bản thuyết minh dự án xây dựng Luật Thủ đô).*

[12] *Các chính sách hỗ trợ có thể bao gồm: hỗ trợ chi phí nhận chuyển giao công nghệ; hỗ trợ tư vấn, định giá, hoàn thiện công nghệ; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mẫu; hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và đầu tư (Bản thuyết minh dự án xây dựng Luật Thủ đô).*

nhân tạo

Thành phố được: (i) quy định phương thức quản trị tiên tiến dựa trên dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; cơ chế chia sẻ dữ liệu công - tư theo hợp đồng khai thác dữ liệu; (ii) quy định về bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro, biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước trên địa bàn; (iii) ban hành quy chuẩn kỹ thuật, công bố tiêu chuẩn trong các lĩnh vực để áp dụng tại Thành phố với yêu cầu cao hơn hoặc chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn công nhận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của quốc tế, khu vực, nước ngoài. (*điểm c,d, đ Khoản 3 Điều 18)*

Quy định này giúp Hà Nội thực hiện xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, đẩy mạnh việc quản lý, điều hành và phát triển kinh tế-xã hội nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo nhưng có kiểm soát hạn chế rủi ro pháp lý, kỹ thuật và xã hội trong quá trình triển khai. Với cơ chế này, Thành phố có thể được ban hành hoặc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cao hơn hoặc tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của nước ngoài nhưng vẫn phải bảo đảm liên thông, kết nối với trung ương và các địa phương khác góp phần nâng cao chuẩn mực phát triển, chất lượng quản lý và dịch vụ của Thủ đô, không tạo rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại.

+ ***Chính sách tạo nguồn lực cho phát triển khoa học công nghệ:***

(+). Quy định Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố:

Thành phố được quyền thành lập, ban hành cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; được quyền quy định việc sử dụng Quỹ, đóng góp vào Quỹ và chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đã đóng góp vào Quỹ. (*điểm c, đ, e Khoản 2 Điều 18)*

Đây là quy định mới trong Luật Thủ đô năm 2026. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố là công cụ tài chính quan trọng để tái đầu tư cho nghiên cứu – phát triển (R&D), đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Quy định này giúp bảo đảm nguồn lực tài chính được huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả cho các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương. Đồng thời, tạo điều kiện để Thành phố thiết kế các cơ chế linh hoạt, minh bạch trong việc tài trợ, đặt hàng nghiên cứu và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng trong bối cảnh chuyển đổi số.

(+). Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành phố:

Thành phố thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; việc bố trí ngân sách Thành phố để góp vốn điều lệ vào Quỹ đầu tư mạo hiểm và hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả (*điểm d Khoản 2 Điều 18*).

Quy định này được kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, tuy nhiên Luật Thủ đô năm 2026 đã mở hơn khi cho phép Quỹ hoạt động theo nguyên tắc thị trường. Mục tiêu để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô nhằm hỗ trợ, đổi mới sáng tạo và thương mại hoá sản phẩm khoa học, công nghệ.

(+). Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và các hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (điểm b Khoản 3 Điều 18);

Quy định này là quy định mới trong Luật Thủ đô năm 2026, nhằm trao thẩm quyền cho Thành phố chủ động thiết kế cơ chế huy động và sử dụng đa dạng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn trong bối cảnh nhu cầu đầu tư cho hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, phòng thí nghiệm, khu công nghệ cao, chương trình R&D và hệ sinh thái khởi nghiệp ngày càng lớn, nguồn ngân sách nhà nước khó có thể đáp ứng đầy đủ. Đồng thời, tạo cơ sở để Thành phố xây dựng các cơ chế cụ thể như: đặt hàng nghiên cứu theo mô hình đối tác công – tư; đồng tài trợ dự án đổi mới sáng tạo; thành lập quỹ đầu tư chung; chia sẻ rủi ro trong dự án công nghệ mới; hoặc hợp tác xây dựng – vận hành – chuyển giao hạ tầng số.

- Cơ chế thuận lợi thu hút tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Thành phố được quy định khoán chi, quy định trường hợp giao trực tiếp, chỉ định thầu đối với nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dự án ứng dụng công nghệ thông tin. Luật cũng quy định khoán chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế với mức là 200% chi phí thực tế nhưng phải bảo đảm sau khi áp dụng mức chi bổ sung, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp không bị lỗ (*điểm a, e Khoản 3, Khoản 5 Điều 18*);

Luật quy định miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố; Thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo danh mục do UBND Thành phố quyết định là thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân [13](khoản 7 Điều 26).

Các cơ chế trên không những tạo cơ chế linh hoạt trong quản lý và sử dụng

---

[13] *Lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô bao gồm công nghệ số, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo - tự động hóa, công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định*

kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà còn góp phần giảm thủ tục hành chính, tăng quyền tự chủ cho tổ chức, nhà khoa học; đồng thời chuyển trọng tâm quản lý từ kiểm soát chứng từ sang đánh giá hiệu quả, chất lượng sản phẩm cuối cùng. Việc cho phép thông thoáng áp dụng cơ chế lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu giúp tăng tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đáp ứng được tính đặc thù của các dự án khoa học và công nghệ thường có tính chuyên môn cao, yêu cầu bảo đảm tính liên tục, đồng bộ về công nghệ, dữ liệu và đội ngũ thực hiện. Đặc biệt, chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các chuyên gia, nhà khoa học tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sử dụng ngân sách Thành phố và áp dụng mức khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế với mức là 200%, mức tối đa theo quy định pháp luật hiện hành cho hoạt động nghiên cứu và phát triển trong thực hiện nhiệm vụ khoa học là những giải pháp then chốt nhằm thu hút nhân tài, khơi thông nguồn lực trí tuệ, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực.

2. Quy định thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) (Điều 19)

Luật quy định theo hướng giao quyền chủ động HĐND Thành phố trong việc ban hành các quy định để thực hiện thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn thay vì quy định cụ thể lĩnh vực áp dụng, thời hạn thực hiện, điều kiện của tổ chức cá nhân tham gia thử nghiệm có kiểm soát như Luật Thủ đô năm 2024. Việc cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát giúp tạo không gian thể chế linh hoạt để thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác trong phạm vi, thời gian và điều kiện được kiểm soát chặt chẽ. Cơ chế này vừa khuyến khích sáng tạo, vừa bảo đảm kiểm soát rủi ro, bảo vệ lợi ích công cộng. Kết quả thí điểm sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để tổng kết, đánh giá tác động, hoàn thiện chính sách và nhân rộng mô hình hiệu quả trên phạm vi cả nước. Cụ thể:

- Mở rộng phạm vi thử nghiệm có kiểm soát:

Luật Thủ đô năm 2026 mở rộng phạm vi thí điểm so với Luật Thủ đô năm 2024, cho phép không chỉ giới hạn ở việc thử nghiệm công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác mà còn trao quyền cho Thành phố quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, chính sách ưu tiên mua sắm, đầu tư từ ngân sách Thành phố và hỗ trợ phát triển thị trường đối với dự án thử nghiệm có kiểm soát được đánh giá đạt hiệu quả (khoản 1 Điều 19). Luật cũng đưa ra yêu cầu việc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, bảo vệ quyền lợi của người tham gia thử nghiệm. (khoản 3 Điều 19)

- Trao quyền cho Thành phố ban hành chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thử nghiệm có kiểm soát:

Thành phố được ban hành: (i) tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục cho phép, điều chỉnh, kết thúc, hoàn thành việc thử nghiệm; (ii) chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tài trợ, cho hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; (iii) chính sách ưu tiên mua sắm, đầu tư và hỗ trợ phát triển thị trường; (iv) quyết định cho phép thử nghiệm

và ban hành quy chế thử nghiệm đối với từng dự án thử nghiệm; quyết định việc tạm thời không áp dụng một số quy định pháp luật trong phạm vi giới hạn thử nghiệm đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể đã có quy định pháp luật nhưng không đủ cụ thể hoặc không còn phù hợp; điều chỉnh phạm vi thử nghiệm, tạm dừng, gia hạn, kết thúc thử nghiệm. (*Khoản 1, 2 Điều 19*)

Đây là những quy định giúp cho cho việc triển khai thử nghiệm có kiểm soát từ khi thực hiện cho đến khi có thể hiện thực hóa trong đời sống, bảo đảm quy trình khép kín nhằm thúc đẩy ứng dụng kết quả, sản phẩm việc thử nghiệm nhưng đồng thời cũng đảm bảo sự thận trọng và hạn chế mức rủi ro thấp nhất trong thực hiện khi ban hành cơ chế đối với từng dự án thử nghiệm.

- Quy định hướng dẫn, kiểm soát việc thử nghiệm và bảo vệ người tham gia thử nghiệm

Luật giao HĐND Thành phố ban hành cơ chế hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm, UBND Thành phố tổ chức hướng dẫn và kiểm soát quá trình thử nghiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình, kết quả thử nghiệm có kiểm soát và thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Luật cũng giao Thành phố ban hành chính sách quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát, cơ chế bảo vệ người tham gia thử nghiệm. *(điểm b Khoản 1 Điều 19)*

Luật quy định chặt chẽ triển khai thử nghiệm để có thể hạn chế mức thấp nhất rủi ro trong quá trình thực hiện cũng như cơ chế chính sách bảo vệ "cán bộ dám nghĩ, dám làm". Quy định này góp phần thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, start-up và các tổ chức nghiên cứu thử nghiệm các giải pháp tiên tiến, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Thủ đô.

3. Chính sách phát triển khu công nghệ cao (Điều 20)

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 quy định về xây dựng, phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trong đó tiếp tục xác định vị trí hạt nhân của Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

- Trao quyền mạnh cho Thành phố ban hành chính sách phát triển khu công nghệ cao với nhiều cơ chế vượt trội: (i) việc thành lập, điều chỉnh, đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển khu công nghệ cao; chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ cao; (ii) cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ phát triển hạ tầng khu công nghệ cao, dự án đầu tư và các hoạt động tại khu công nghệ cao; (iii) cơ chế, chính sách, mô hình về quản lý, quản trị khu công nghệ cao và các nội dung khác phục vụ phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố; (iv) cơ chế, chính sách phát triển đô thị công nghệ cao (*Khoản 2 Điều 20*).

***- Quy định đặc thù cho Khu công nghệ cao Hòa Lạc*:** Không chỉ là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trọng điểm của quốc gia và Thủ đô, mà còn là địa bàn tiên phong thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách quản lý phát triển công nghệ cao để tổng kết và nhân rộng ra cả nước. (*Khoản 3 Điều 20)*

- ***Quy định chức năng cho cơ quan quản lý khu công nghệ cao***: Cơ quan quản lý khu công nghệ cao của Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng khác đối với khu công nghệ cao theo quy định của UBND Thành phố. (*Khoản 4 Điều 20)*

Các quy định này tạo cơ sở để Thành phố áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, tăng quyền tự chủ cho Ban quản lý khu công nghệ cao phát huy vai trò hạt nhân là khu công nghệ cao Hòa Lạc trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm công nghệ cao của Thủ đô và cả nước. Luật mở rộng thẩm quyền hơn so với Luật Thủ đô năm 2024, giúp cho Thành phố trong việc định hình chiến lược phát triển, mô hình đầu tư hạ tầng, cơ chế ưu đãi, định hướng ngành nghề ưu tiên, cũng như xác lập rõ vai trò của khu công nghệ cao trong hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thủ đô, bảo đảm khu công nghệ cao không chỉ là một khu vực địa lý được thành lập bằng quyết định hành chính, mà là một không gian phát triển công nghệ cao có định hướng chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, gắn với mục tiêu phát triển dài hạn của Thủ đô nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và thu hút các nguồn lực đầu tư chiến lược vào lĩnh vực công nghệ cao.

- Chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong khu công nghệ cao

Luật Thủ đô năm 2026 bổ sung quy định mới so với Luật Thủ đô năm 2024. Luật quy định các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao được hưởng ưu đãi chính sách ưu đãi vượt trội như miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, về thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*khoản 1, 2 Điều 26)* và các ưu đãi, hỗ trợ khác do HĐND Thành phố quy định theo khả năng ngân sách của Thành phố. *(điểm c khoản 8 Điều 26)*

4. Chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư hoạt động công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 quy định các dự án đầu tư hoạt động công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Thủ đô được hưởng ưu đãi chính sách ưu đãi vượt trội như miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, về thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*khoản 1, 2 Điều 26)* và các ưu đãi, hỗ trợ khác do HĐND Thành phố quy định theo khả năng ngân sách Thành phố *(điểm c khoản 8 Điều 26)* [14].

- Chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Thủ đô *(Khoản 6 Điều 26)*

+ Được hưởng các ưu đãi chính sách thuế: Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm; Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh

[14] Theo Luật Thủ đô năm 2024 thì chỉ dự án hoạt động công nghệ cao, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực **trọng điểm** về khoa học và công nghệ của Thủ đô mới được hưởng chính sách ưu đãi này.

nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

+ Được hưởng chính sách thuận lợi trong khi tham gia đấu thầu: Miễn một số tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu của Thành phố; Ưu đãi khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

Phần VI: Nguồn lực phát triển Thủ đô (Chương VI)

Quan điểm tại Nghị quyết số 02-NQ/TW*:* "*Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác cho phát triển Thủ đô. Hà Nội quyết định cơ chế, chính sách về: Đất đai, đầu tư công, đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, tài nguyên, tài sản công... để khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; chủ động sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả…. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn…*"

Trên cơ sở kế thừa, bổ sung một số quy định Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục phân cấp cho Thành phố trong lĩnh vực tài chính để đảm bảo Thủ đô có đủ thẩm quyền, có đủ công cụ cơ chế, chính sách tài chính đột phá, vượt trội và tạo nguồn lực, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực như tài chính, đất đai, tài sản công, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, để thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô, đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp[15] và đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

1. Quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách (*Điều 21)*

Trên cơ sở kế thừa, bổ sung một số quy định Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục phân cấp, tạo nguồn và chủ động điều hành ngân sách.

a) Quy định tạo nguồn lực cho Thành phố

- Các nguồn thu bổ sung từ ngân sách trung ương

Luật quy định ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với dự toán được giao (bao gồm cả các khoản thu phân chia và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%), trên cơ sở bảo đảm không làm hụt thu ngân sách trung ương so với dự toán được giao. *(khoản 1, 2,3 Điều 21)*

- Các nguồn thu nội sinh mà ngân sách Thành phố được hưởng toàn bộ

Luật quy định ngân sách Thành phố được hưởng toàn bộ nguồn thu từ tiền sử dụng đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố; thu từ giao dịch tín chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính; thu từ phí, lệ phí do HĐND Thành phố ban

[15] Theo tính toán, trong giai đoạn 2026 -2030, nhu cầu chi đầu tư phát triển của Thành phố là 715 nghìn tỷ, trong khi đó ngân sách Thành phố chỉ có thể đáp ứng được 312,56 nghìn tỷ; vì vậy con số thiếu hụt này cần có nhiều giải pháp đồng bộ để huy động nguồn lực đầu tư (Báo cáo số 59/BC-BTP ngày 28/2/2023 của Bộ Tư pháp về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Thủ đô năm 2024)

hành ngoài Danh mục phí, lệ phí theo quy định; các khoản thu khác mà chưa được quy định. (*Khoản 4 Điều 21*)

- ***Cơ chế vay thông qua phát hành trái phiếu, vay tổ chức tín dụng***

Thành phố được quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tín dụng, ngân quỹ nhà nước. *(điểm c Khoản 5 Điều 21*)

b) Trao quyền chủ động cho Thành phố quy định cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính *(điểm a,b,d, đ, g, k, m Khoản 5 và điểm c Khoản 6 Điều 18)*

- Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố;

- Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

- Quy định việc bảo lãnh cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để vay vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư trang thiết bị công nghệ cao;

- Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, cơ chế khoán chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố khác hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên;

- Quyết định cơ cấu chi ngân sách Thành phố phù hợp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc sử dụng các nguồn kết dư ngân sách, quỹ ngân sách của Thành phố;

- Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để hỗ trợ các cơ quan trung ương, các địa phương khác trong nước hoặc hỗ trợ quốc gia khác;

- Quyết định điều hành linh hoạt việc sử dụng ngân sách Thành phố cho chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.

c) Trao quyền cho Thành phố ban hành cơ chế sử dụng linh hoạt nguồn vốn trong triển khai dự án *(điểm i, l Khoản 5 Điều 21)*

- Quy định việc bố trí nguồn vốn đầu tư công trong phạm vi tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án cho các dự án có trong danh mục đầu tư công trung hạn, quyết toán dự án hoàn thành và các dự án khẩn cấp khi được người có thẩm quyền phê duyệt lệnh khẩn cấp không phụ thuộc vào mức vốn hàng năm đã giao cho từng dự án; việc bố trí nguồn vốn chi thường xuyên để chủ động phân bổ và giao dự toán thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành và các nhiệm vụ cần thiết khác trong năm ngân sách.

Việc bố trí vốn phải bảo đảm yêu cầu về kỷ luật, kỷ cương giải ngân các nguồn vốn, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để thực hiện dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố.

d) Trao quyền cho Thành phố chủ động quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách và thành lập Quỹ thưởng của Thủ đô *(điểm e Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 21)*

Thành phố có quyền quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và cho phép thành lập, ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ thưởng của Thủ đô.

Việc cho phép Thành phố chủ động rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và quyết định việc thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công. Quy định này cũng góp phần tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo đảm các quỹ tài chính ngoài ngân sách được quản lý, vận hành phù hợp với nguyên tắc quản lý tài chính công, tránh dàn trải, trùng lặp và nâng cao hiệu quả tổng thể của hệ thống các quỹ trên địa bàn. Luật quy định Quỹ thưởng của Thủ đô giúp cho Thành phố chủ động tổ chức và vận hành một công cụ tài chính mang tính khuyến khích, động viên, tạo nguồn để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức[16]. Nguồn tài chính của Quỹ thưởng được trích từ nguồn tăng thu thuế, phí thực hiện hằng năm so với dự toán của ngân sách Thành phố và các nguồn tài chính hợp pháp khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

đ) Trao quyền cho Thành phố được ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trong các lĩnh vực; đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp áp dụng cho Thủ đô chưa có trong quy định hoặc khác với quy định của cơ quan trung ương và quyết định điều hành linh hoạt việc sử dụng ngân sách Thành phố (điểm a và c Khoản 6 Điều 21)

Quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động xây dựng các chuẩn mực chi tiêu, đơn giá và giá dịch vụ phù hợp với đặc thù của một đô thị đặc biệt, nơi chi phí đầu tư, vận hành và cung cấp dịch vụ công thường cao hơn mặt bằng chung cả nước. Đồng thời, việc đặt ra ngoại lệ "trừ các loại giá, giá dịch vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân" bảo đảm sự phân định rạch ròi về thẩm quyền, tránh chồng chéo, bảo đảm nguyên tắc kiểm soát quyền lực và giám sát của cơ quan dân cử. Qua đó, khoản này góp phần nâng cao tính linh hoạt, kịp thời trong quản lý tài chính – ngân sách, đồng thời vẫn giữ được tính thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật ngân sách đối với Hà Nội.

2. Thẩm quyền về đầu tư (Điều 22)

[16] Quỹ thưởng của Thủ đô dự kiến được hình thành từ nguồn tăng thu từ các khoản thuế phí hàng năm khoảng 5.000 - 6.000 tỷ đồng sau khi trích 70% tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương sẽ trích một phần để thưởng cho các đơn vị đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Số trích cụ thể Chính quyền Thành phố sẽ quyết định theo từng năm ngân sách.

Luật mở rộng mức độ chủ động trong quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư và tổ chức thực hiện dự án, quy định cơ chế linh hoạt để xử lý các trường hợp cần áp dụng chính sách đặc biệt, qua đó tăng tính thích ứng với thực tiễn phát triển nhanh và phức tạp của Thủ đô.

a) Phân cấp mạnh cho Thành phố thẩm quyền về đầu tư.

- Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, *điều chỉnh chủ trương đầu tư:*

HĐND Thành phố quyết định: (i) chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương trừ dự án đầu tư điện hạt nhân; (ii) chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, dự án PPP trên địa bàn Thành phố có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi là ODA), vốn vay ưu đãi của nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao; (iii) điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, dự án PPP đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và giao UBND Thành phố làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án trong trường hợp không làm tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nước ngoài.

Chủ tịch UBND Thành phố có thẩm quyền: (i) quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (ii) chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trừ dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân, dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, xuất bản, báo chí, dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ tuyệt mật, dự án trong khu công nghệ cao và khu chức năng khác trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư (*Khoản 1, 2 Điều 22).*

- Trình tự, thủ tục đầu tư:

+ HĐND Thành phố quy định hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong các trường hợp trên và dự án đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Thành phố, dự án thu hút nhà đâu tư chiến lược *(điểm a Khoản 5 Điều 22).*

Đây là quy định mới trong Luật Thủ đô năm 2026, trên cơ sở luật hóa Nghị quyết 258/2025/QH15, thể hiện sự phân quyền mạnh mẽ của trung ương cho Thành phố trong lĩnh vực đầu tư. Việc phân cấp thẩm quyền này xuất phát từ yêu cầu tăng tính chủ động, rút ngắn quy trình thủ tục và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược đối với Thủ đô. Thẩm quyền này cho phép Thành phố chủ động xem xét, đánh giá sự cần thiết, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực trước khi triển khai dự án. Tuy nhiên, quy định này vẫn bảo đảm giới hạn rõ ràng: không áp dụng đối với dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân và dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, xuất bản, báo chí, dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ tuyệt

mật, dự án trong khu công nghệ cao và khu chức năng khác tại thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về đầu tư nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ đối với các dự án có tính chất đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng, an toàn quốc gia.

b) Cho phép Thành phố áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù khi triển khai thực hiện dự án lớn, quan trọng

- Cho phép dự án đầu tư lớn, quan trọng[17] HĐND Thành phố được quyết định áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và sau khi tham vấn các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương. Để đảm bảo việc triển khai được chặt chẽ, Luật quy định trong trường hợp này, HĐND Thành phố phải báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất *(khoản 3 Điều 22)*.

- Cho phép lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án đầu tư lớn, quan trọng được áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt *(Khoản 4 Điều 22)*. HĐND Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu *(điểm b khoản 5 Điều 22*).

Quy định này là quy định mới trong Luật Thủ đô năm 2026, trên cơ sở luật hóa Nghị quyết 258/2025/QH15 tuy nhiên có sự điều chỉnh thẩm quyền "Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội" sang "Hội đồng nhân dân Thành phố trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội". Quy định cơ chế xử lý đối với các dự án đầu tư đặc thù cần áp dụng chính sách khác với quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong triển khai các dự án có tính chất đặc biệt, đổi mới hoặc có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Quy định này xác lập một cơ chế linh hoạt trong hoạt động lựa chọn nhà đầu tư và nhà thầu đối với các dự án lớn, quan trọng. Theo đó, thay vì bắt buộc áp dụng các hình thức lựa chọn thông thường như đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu theo quy định chung của pháp luật về đấu thầu, các dự án này được phép áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Cơ chế này thường được sử dụng khi dự án có tính chất cấp bách, đặc thù, yêu cầu kỹ thuật cao hoặc liên quan đến yếu tố an ninh, quốc phòng, bí mật nhà nước, hoặc khi việc áp dụng thủ tục thông thường

---

[17] Tại khoản 4 Điều 3 Luật Thủ đô năm 2026 quy định " *Dự án lớn, quan trọng"* là các dự án:

- Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội;

- Dự án đầu tư công, dự án PPP sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương trên địa bàn Thủ đô, vùng Thủ đô đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

- Dự án do nhà đầu tư chiến lược đầu tư theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

không bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện dự án. Tuy nhiên, việc áp dụng hình thức đặc biệt vẫn phải tuân thủ các quy định trình tự thủ tục do HĐND Thành phố ban hành, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền nhằm tránh lạm dụng, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và phòng, chống tiêu cực.

- Cho phép HĐND Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xác định dự án lớn, quan trọng thuộc trường hợp cần triển khai ngay để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội *(điểm d khoản 5 Điều 22).*

b) Cơ chế đặc thù trong triển khai thực hiện dự án khẩn cấp

Luật giao HĐND Thành phố quy định trường hợp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư khẩn cấp, lệnh xây dựng công trình khẩn cấp trên địa bàn Thành phố (*điểm c Khoản 5 Điều 22*).

Quy định này là quy định mới trong Luật Thủ đô năm 2026 trên cơ sở luật hóa Nghị quyết số 258/2025/QH15. Quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động áp dụng cơ chế đầu tư công khẩn cấp và lệnh xây dựng khẩn cấp đối với các dự án xử lý tình huống cấp bách trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực giao thông, thoát nước, môi trường và trật tự đô thị. Việc quy định cụ thể cơ chế này giúp Thành phố kịp thời huy động nguồn lực, rút ngắn quy trình chuẩn bị đầu tư, thi công nhanh hơn so với quy định hiện hành để khắc phục sự cố hoặc xử lý điểm nghẽn; đồng thời vẫn phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, kiểm soát chất lượng, thanh tra, kiểm toán sau đầu tư.

c) Quy định cơ chế giải quyết đối với dự án chậm triển khai trước thời điểm Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2026)

Đối với dự án do cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội quyết định hoặc chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà ở, đấu thầu chậm triển khai trước ngày 01/7/2026, HĐND Thành phố được quyền quy định hoặc quyết định chính sách, biện pháp đặc biệt, khác với quy định của pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án.

Luật quy định điều kiện dự án được áp dụng cơ chế này là dự án phải có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc bản án đã có hiệu lực pháp luật, trong đó nguyên nhân dẫn đến vi phạm, sai phạm là do lỗi của cơ quan quản lý nhà nước hoặc do lỗi của cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư, chủ đầu tư; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan, không hợp pháp hoá sai phạm, bảo đảm thu hồi lợi ích bất hợp pháp, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan, giữ vững an ninh, trật tự, hạn chế tối đa các tranh chấp; đồng thời yêu cầu công khai, minh bạch toàn bộ quá trình xử lý, thực hiện phân loại dự án để áp dụng biện pháp

phù hợp và hoàn thành việc xử lý trong thời hạn trước ngày 01/7/2030 *(Khoản 6 Điều 22*).

3. Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 23)

Trên cơ sở kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục quy định cơ chế đặc thù trong việc trao cho Thành phố chủ động, linh hoạt trong hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng nhằm tạo nguồn lực cho Thủ đô tuy nhiên Luật không mở rộng phạm vi cơ chế chính sách đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của trung ương trên địa bàn Thành phố như Luật Thủ đô năm 2024.

Luật Thủ đô năm 2026 quy định trong phạm vi quản lý của Thành phố, UBND Thành phố quy định: (i) quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc phương thức khác; (ii) thuê, thuê mua, mua công trình, tài sản được đầu tư, xây dựng, tạo lập từ các hoạt động đầu tư kinh doanh hoặc từ nguồn không thuộc ngân sách nhà nước để quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác hoặc hình thành tài sản công phục vụ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội, mục đích công cộng khác; (iii) chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cho thuê quyền khai thác hoặc phương thức khác trong quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, công trình, tài sản công khác do Nhà nước đầu tư, quản lý hoặc công trình, tài sản được hình thành các hoạt động đầu tư kinh doanh hoặc từ nguồn không thuộc ngân sách nhà nước. (*Khoản 1 Điều 23*)

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tận dụng tối đa khai thác tài sản công đặc biệt việc áp dụng các mô hình khai thác tài sản công hiện đại như nhượng quyền, cho thuê khai thác có thời hạn, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành, thu hút khu vực tư nhân tham gia quản lý hạ tầng. Đồng thời, quy định này đòi hỏi cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm bảo đảm lợi ích công cộng, tránh thất thoát tài sản nhà nước và ngăn ngừa lợi ích nhóm trong quá trình chuyển giao quyền khai thác. Luật đã quy định chặt chẽ nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch; tuân thủ cơ chế thị trường, thỏa thuận bình đẳng; tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đồng thời phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật. *(Khoản 2 Điều 23)*

4. Quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên (Điều 24)

a) Quy định chính sách thu hồi đất

- Luật Thủ đô quy định 03 trường hợp được thu hồi đất (điểm a Khoản 1 Điều 24):

+ Theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại các dự án lớn, quan trọng ;

+ Thu hồi đất vùng phụ cận đường bộ, nhà ga, đề-pô đường sắt đô thị đồng thời với việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng mới trục đường bộ, đường sắt đô thị hoặc mở rộng trục đường bộ hiện có theo quy hoạch.

- Trao quyền cho Thành phố chủ động ban hành chính sách về thu hồi đất:

+ Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất *(điểm c khoản 2 Điều 24);*

+ Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định từng trường hợp thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại các dự án lớn, quan trọng và đất vùng phụ cận *(điểm k khoản 2 Điều 24);*

+ UBND thành phố quy định trình tự, thu hồi đất thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại các dự án lớn, quan trọng và đất vùng phụ cận (khoản 3 Điều 24).

Để đảm bảo việc thu hồi đất được công khai, minh bạch, Luật Thủ đô quy định rõ yêu cầu việc thu hồi đất phải bảo đảm hài hòa lợi ích người dân, Nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Việc trao thẩm quyền này cho chính quyền Thành phố quyết định từng trường hợp thu hồi đất nhằm bảo đảm quá trình thu hồi đất được tiến hành thống nhất, đúng quy trình và hiệu quả. Nội dung này nhấn mạnh vai trò của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xây dựng phương án, phối hợp các lực lượng liên quan, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng một cách kịp thời, minh bạch, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư theo quy hoạch, hạn chế phát sinh khiếu kiện và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Đồng thời việc trao thẩm quyền cho Thành phố được chủ động ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất góp phần rút ngắn thời gian thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, nhưng vẫn phải bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền khiếu nại, tố cáo và quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

b) Trao thẩm quyền cho Thành phố quy định chính sách quản lý, sử dụng đất đai

+ Quy định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *(điểm a khoản 2 Điều 24).*

Luật quy định rõ việc quy định chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ;

+ Quy định góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai để chỉnh trang, tái thiết đô thị và nông thôn theo quy hoạch của Thủ đô *(điểm b khoản 2 Điều 24);*

+ Quy định việc sử dụng đất bãi sông, bãi nổi để xây dựng mới công trình, nhà ở với tỷ lệ thích hợp theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch khác có liên quan; xây dựng các công trình dành cho không gian công cộng, công trình phục vụ mục đích công cộng ở khu vực bãi sông, bãi nổi còn lại nhưng không tôn cao bãi sông, bãi nổi để đảm bảo yêu cầu không làm cản trở dòng chảy *(điểm d khoản 2 Điều 24);*

+ Quy định việc sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đê để sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm bảo đảm nguyên tắc việc xây dựng trên đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đê phải phù hợp với quy hoạch đê điều và

phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch khác có liên quan *(điểm đ khoản 2 Điều 24);*

+ Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cảnh quan du lịch, giáo dục trải nghiệm tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung *(điểm e khoản 2 Điều 24);*

+ Quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn Thành phố, bảo đảm tính thống nhất, liên thông của hệ sinh thái, gắn kết chặt chẽ với không gian sinh thái liên vùng *(điểm g khoản 2 Điều 24);*

+ Quy định về phát triển không gian xanh trong đô thị phù hợp với quy hoạch đối với quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý nhưng chưa giao, chưa cho thuê, đất chưa sử dụng *(điểm h khoản 2 Điều 24);*

+ Quyết định chỉ tiêu sử dụng đất *(điểm i khoản 2 Điều 24).*

Các quy định này giúp cho Thành phố chủ động trong công tác quản lý đất đai, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực từ đất, nâng cao hiệu quả, giá trị sử dụng đất nhằm xây dựng, tái thiết đô thị cũng như xây dựng môi trường sống xanh trên địa bàn Thủ đô, bảo đảm sự phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô và bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đô thị.

5. Thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp (Điều 26)

Các quy định về thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp (Điều 26) đã kế thừa và mở rộng các cơ chế ưu đãi của Luật Thủ đô năm 2024, quy định khung chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, môi trường, an sinh xã hội và hạ tầng thiết yếu.

a) ***Các dự án đầu tư được hưởng ưu đãi và chính sách ưu đãi***

Quy định cụ thể các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố được ưu đãi trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục và đào tạo, y tế, an sinh xã hội, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, môi trường, hạ tầng thiết yếu được hưởng ưu đãi vượt trội về tiền thuê đất, thuê mặt nước, thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, hỗ trợ lãi suất vay vốn từ nguồn ngân sách Thành phố, giảm tiền thuê mặt bằng, ưu đãi khi tham gia đấu thầu và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của HĐND Thành phố (đã nêu tại các điểm d, e mục 1 phần III, điểm e mục 2 phần IV, điểm b mục 3 phần IV, mục 4 Phần V). Luật giao HĐND Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ.

b) Quy định chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược

- Trao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế đặc thù đối với nhà đầu tư chiến lược

+ Quy định Danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến

lược của Thủ đô; tiêu chí, điều kiện nhà đầu tư chiến lược *(điểm a khoản 8 Điều 26);*

+ Quy định hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược *(điểm a khoản 5 Điều 22).*

Như vậy, Luật Thủ đô năm 2026 không quy định cứng các lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược như Luật Thủ đô năm 2024 mà trao quyền quyết định danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược cho HĐND Thành phố để Thành phố chủ động lựa chọn danh mục và xác định tiêu chí, điều kiện nhà đầu tư chiến lược cho phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô.

- Quy định chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược:

Đối với nhà đầu tư chiến lược, để tránh xung đột với chính sách thuế tối thiểu toàn cầu, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa quy định Luật Thủ đô năm 2024 không quy định ưu đãi về thuế mà nhà đầu tư chiến lược được miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước và các ưu đãi khác do HĐND Thành phố quyết định; ưu tiên về thủ tục hải quan và thủ tục thuế theo quy định của pháp luật đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư; hỗ trợ phát triển nhân lực, hạ tầng và công trình hạ tầng xã hội; chi phí hỗ trợ cho các sản phẩm công nghệ cao, ưu đãi, hỗ trợ khác do HĐND Thành phố quyết định để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược (*khoản 5 Điều 26)*.

- Quy định trách nhiệm của nhà đầu tư chiến lược

HĐND Thành phố quy định trường hợp nhà đầu tư chiến lược không được hưởng ưu đãi do không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân, các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược và không thực hiện đúng cam kết với Thành phố; trách nhiệm bồi hoàn các khoản ưu đãi đã nhận *(điểm b khoản 8 Điều 26)*.

c) Chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân

HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố theo ngành, nghề kinh doanh; theo mức đóng góp thuế, phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác; kết quả tạo việc làm; việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp *(điểm d khoản 8 Điều 26)*.

Quy định này khẳng định vai trò của HĐND Thành phố trong việc ban hành chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân, dựa trên ngành nghề, nghĩa vụ tài chính, kết quả tạo việc làm và trách nhiệm xã hội. Quy định này thể hiện quan điểm coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của tăng trưởng, đồng thời gắn ưu đãi với hiệu quả thực chất và đóng góp cho cộng đồng.

d) Chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

HĐND Thành phố quyết định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy định cơ chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp *(điểm a khoản 9 Điều 26)*;

Chủ tịch UBND Thành phố quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo danh mục do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định; nguồn vốn đầu tư bao gồm ngân sách địa phương và lợi nhuận sau thuế được để lại để tái đầu tư, phát triển doanh nghiệp; mức chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng dựa trên kết quả đánh giá chỉ số hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động và bảo toàn vốn của doanh nghiệp *(điểm b khoản 9 Điều 26)*.

Quy định này tăng cường quyền giám sát của cơ quan dân cử, bảo đảm việc đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện minh bạch, có kiểm soát và gắn với trách nhiệm giải trình.

6. Phát triển khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do và loại hình kinh tế mới (Điều 27)

Quan điểm Nghị quyết số 02-NQ/TW: "...*Hình thành trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do (FTZ) gắn với sân bay và đường sắt quốc tế".*

Chương trình hành động của Ban Chấp hành trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: *Thủ đô ưu tiên phát triển khu thương mại tự do thế hệ mới và các mô hình kinh tế mới, như kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi và hỗ trợ, phát huy nguồn nhân lực cao tuổi, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành trong thời gian ban đêm, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đô thị, kinh tế không gian tầm thấp, không gian tầm cao và các mô hình kinh tế mới khác, nhằm hình thành động lực tăng trưởng mới, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch, đồng thời bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.*

Đây là quy định mới được đưa trong Luật Thủ đô năm 2026 nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, phát triển các mô hình kinh tế mới, nâng cao sức cạnh tranh của Thủ đô. Cụ thể:

- Trao thẩm quyền cho Thành phố thành lập khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do tại Thành phố và cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do [18] (Khoản 1 Điều 27).

- Trao thẩm quyền cho Thành phố ban hành chính sách phát triển khu kinh tế

---

[18] *Khu thương mại tự do - Có thể hiểu, khu thương mại tự do (free trade zone, viết tắt là FTZ) còn gọi là khu tự do (free zone) là khu vực do nhà nước xác định, hàng hóa của nước ngoài có thể đem đến, xử lý, chế biến, chia tách, đóng gói, gia công, chế biến mà không chịu thuế xuất nhập khẩu.*

- Trên thế giới, khu thương mại tự do không phải là điều mới mẻ. Các nước đã áp dụng, triển khai từ lâu. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đây là một loại hình mới.

- Trong thời gian qua, một số địa phương liên tiếp đề xuất xây dựng khu thương mại tự do (FTZ). Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 136/2024/QH15 cho phép Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trên cả nước thí điểm xây dựng mô hình này.

- Phát triển FTZ có ý nghĩa rất lớn để quảng bá, để thu hút đầu tư. Đây sẽ là điểm nhấn để thu hút đầu tư, cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước, làm mới động lực để phát triển kinh tế - xã hội cho Thành phố trong giai đoạn tới. Hà Nội với mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030, việc tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới như phát triển FTZ là hết sức cần thiết.

tự do, khu thương mại tự do và loại hình kinh tế mới.

HĐND Thành phố quy định về phạm vi, điều kiện, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và các vấn đề phát sinh khác để phát triển (*Khoản 2 Điều 27*):

+ Hoạt động đầu tư kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi và hỗ trợ, khuyến khích sử dụng người lao động là người cao tuổi gắn với phát triển đô thị bền vững, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và vùng Thủ đô *(điểm a Khoản 2 Điều 27)*;

+ Hoạt động đầu tư kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành trong thời gian ban đêm, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch *(điểm b Khoản 2 Điều 27)*;

+ Hoạt động đầu tư kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành ở không gian tầm thấp, không gian tầm cao *(điểm c Khoản 2 Điều 27)*;

+ Kinh tế đô thị, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị gia tăng cao; các hoạt động đầu tư kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới *(điểm d Khoản 2 Điều 27)*.

Quy định này nhằm trao thẩm quyền cho HĐND Thành phố chủ động xác định phạm vi, điều kiện và định hướng phát triển đối với các loại hình kinh tế phù hợp với đặc thù đô thị của Thủ đô. Việc giao thẩm quyền này giúp Thành phố linh hoạt lựa chọn và ưu tiên các ngành, lĩnh vực phù hợp với lợi thế cạnh tranh, xu hướng phát triển của kinh tế bạc, kinh tế đêm, kinh tế không gian tầm thấp, kinh tế không gian tầm cao, kinh tế số và kinh tế tri thức, đồng thời tạo cơ chế thử nghiệm và phát triển đối với các mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới chưa được quy định đầy đủ trong hệ thống pháp luật hiện hành. Quy định này góp phần hình thành môi trường đầu tư năng động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút các nhà đầu tư chiến lược và tạo động lực tăng trưởng mới cho kinh tế đô thị trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế ngày càng sâu rộng.

Phần VII: Liên kết, phát triển vùng (Chương VII)

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW*:* "*Ưu tiên bố trí nguồn lực để thúc đẩy liên kết giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong vùng. Hình thành không gian phát triển vùng Thủ đô mở, vận hành theo cơ chế mềm, trong đó Hà Nội giữ vai trò là hạt nhân, chủ trì dẫn dắt tổ chức không gian, phát triển hạ tầng, khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đưa vùng Thủ đô trở thành không gian kinh tế - sáng tạo, phát triển năng động, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.*

Nghị quyết số 06-NQ/TW cũng xác định: "*Xây dựng các chính sách để tăng cường liên kết, phối hợp giữa Thủ đô, các tỉnh trong vùng Thủ đô trên các lĩnh vực trọng điểm, có tính chất liên kết vùng để huy động, sử dụng, phân bổ hợp lý, hiệu quả mọi nguồn lực, hướng tới xây dựng, phát triển vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước, tháo gỡ các vướng mắc về chính sách tạo động lực để huy động vốn đầu tư cho vùng Hà Nội và vùng Thành phố Hồ Chí Minh"*.

Thể chế hoá các chủ trương tại các Nghị quyết trên của Đảng, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa Luật Thủ đô năm 2024 và bổ sung quy định về chính sách liên kết, phát triển vùng, Vùng Thủ đô vùng nhằm giải quyết vấn đề về hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản trong Vùng Thủ đô và các vấn đề khác cần ưu tiên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Vùng Thủ đô và vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và của cả nước.

1. Mục tiêu, nguyên tắc liên kết phát triển vùng

Kế thừa Luật Thủ đô năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục xác định Hà Nội là hạt nhân, đô thị trung tâm trong vùng Thủ đô; là trung tâm, động lực thúc đẩy liên kết, phát triển, là cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và của cả nước (*Khoản 1 Điều 28*); nhà nước ưu tiên nguồn lực để thúc đẩy phát triển vùng giữa thành phố Hà Nội với các địa phương trong vùng Thủ đô, giữa thành phố Hà Nội với các địa phương khác trong vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc. (*Khoản 2 Điều 28*)

- Nguyên tắc liên kết, phát triển vùng; liên kết, phát triển vùng Thủ đô*: (i)* đồng thuận, công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích giữa thành phố Hà Nội với các địa phương; (ii) thực hiện phối hợp, liên kết phát triển thông qua chương trình, kế hoạch, dự án liên kết, phát triển; (iii) bảo đảm thống nhất trong tổ chức không gian phát triển, đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung và thực hiện liên kết, phát triển vùng giữa thành phố Hà Nội và các địa phương; phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch tỉnh *(Khoản 3 Điều 28)*.

Quy định này xác lập các nguyên tắc cơ bản nhằm bảo đảm việc liên kết, phát triển vùng được thực hiện thống nhất, hiệu quả và đúng định hướng, phải tuân thủ các nguyên tắc chung của Luật và các quy định có liên quan, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, yêu cầu về đồng thuận, công khai, minh bạch là điều kiện quan trọng để tạo sự thống nhất giữa Hà Nội và các địa phương liên quan, nâng cao trách nhiệm giải trình và hạn chế phát sinh xung đột lợi ích trong quá trình phối hợp.

- Yêu cầu đối với việc quy hoạch, đầu tư phát triển dự án liên kết, phát triển vùng; dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô: (i) liên kết, thống nhất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về hạ tầng giao thông, hạ tầng chung của các địa phương; (ii) phối hợp khai thác tài nguyên khoáng sản; quản lý môi trường, nguồn nước; xử lý ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước; kiểm soát bệnh tật; (iii) phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, logistics, khoa học và công nghệ, giáo dục đào tạo, y tế, lao động, văn hóa, du lịch (*khoản 4 Điều 28).*

Quy định này được xây dựng nhằm cụ thể hóa yêu cầu liên kết vùng trong quy hoạch và đầu tư phát triển, bảo đảm việc phát triển của từng địa phương trong vùng Thủ đô không mang tính cục bộ, manh mún, mà gắn kết chặt chẽ với định hướng phát triển chung của vùng và vai trò hạt nhân, đô thị trung tâm của Thủ đô Hà Nội nhằm giải quyết hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế- xã hội cần ưu tiên thực hiện trong vùng.

2. Quy định cơ chế đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng, vùng Thủ đô (Điều 29)

- **Đề xuất, thực hiện dự án** liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô trên cơ sở đồng thuận giữa HĐND các địa phương và lựa chọn một UBND cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án *(khoản 1 Điều 29).*

- Cơ chế tạo nguồn lực thực hiện dự án và thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn lực *(khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 29)*

+ Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bố trí để triển khai thực hiện dự án liên kết, phát triển vùng. Ngân sách trung ương ưu tiên bố trí nguồn vốn cho dự án. Các địa phương cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện dự án trên địa bàn và được sử dụng sử dụng ngân sách để đầu tư trực tiếp vào dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô trên địa bàn địa phương khác trong vùng Thủ đô[19]. Thành phố Hà Nội đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục dự án liên kết được hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

+ Thành lập Quỹ Phát triển vùng Thủ đô.

Luật giao HĐND thành phố Hà Nội quyết định thành lập Quỹ Phát triển vùng Thủ đô trên cơ sở thống nhất với HĐND cấp tỉnh của các địa phương trong vùng Thủ đô để đầu tư các dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô, ưu tiên các dự án về hạ tầng giao thông, hạ tầng quan trọng khác, dự án xử lý ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản; xử lý sự cố, thiên tai, kiểm soát bệnh tật có tính chất vùng.

Quỹ Phát triển vùng Thủ đô là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được hình thành từ ngân sách trung ương, ngân sách của địa phương trong vùng Thủ đô, các nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ và nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện dự án *(điểm a khoản 3 Điều 29)*

Các địa phương tham gia thực hiện dự án liên kết, phát triển vùng; dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô có quyền áp dụng quy định của Luật Thủ đô và văn bản thi hành Luật Thủ đô để lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô theo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh của địa phương đó sau khi thống nhất với HĐND thành phố Hà Nội.

- Trách nhiệm phối hợp trong thực hiện dự án *(khoản 5 Điều 29)*

Các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển vùng; hoạt động liên kết, phát triển vùng Thủ đô có trách nhiệm phối hợp với thành phố Hà Nội trong xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án; tham gia đóng góp nguồn kinh phí bảo trì, sửa chữa, vận hành đối với các công trình hạ tầng chung theo mức độ sử dụng, hưởng lợi; chia sẻ chi phí môi trường; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ liên kết, phát triển vùng; liên kết, phát triển vùng Thủ đô; phối hợp giám sát, kiểm tra, thanh tra; xử lý các vấn đề phát sinh.

Các quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện dự án liên kết, phát triển

---

[19] Điểm b khoản 3 Điều 29: "*Các địa phương trong vùng Thủ đô được sử dụng ngân sách để đầu tư trực tiếp vào dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô trên địa bàn địa phương khác trong vùng Thủ đô nhằm giải quyết các vấn đề về hạ tầng giao thông, môi trường, cấp nước sạch, thoát nước và công trình khác để phục vụ lợi ích chung*".

vùng, vùng Thủ đô, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của thành phố Hà Nội, trách nhiệm tỉnh thành phố trong phối hợp thực hiện dự án liên kết vùng đảm bảo dự án được triển khai, đáp ứng yêu cầu, hiệu quả của hoạt động liên kết, phát triển.

3. Bảo vệ môi trường vùng Thủ đô *(Điều 30)*

Đây là quy định mới được đưa trong Luật Thủ đô năm 2026 nhằm quy định cơ chế phối hợp giữa Hà Nội và các địa phương trong bảo vệ môi trường vùng Thủ đô đối với các vấn đề có tính chất liên vùng, gồm quản lý và cải thiện chất lượng không khí theo vùng không khí chịu tác động; quản lý nước thải theo lưu vực sông và hệ thống thoát nước và quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh – thu gom – vận chuyển – xử lý.

Luật quy định Hà Nội giữ vai trò điều phối, bảo đảm hài hòa lợi ích, chia sẻ trách nhiệm giữa các địa phương. Trên cơ sở thống nhất với các địa phương, Hà Nội chủ trì xây dựng cơ chế điều phối, xác định rõ trách nhiệm và giám sát thực hiện. Cơ chế phối hợp trong Vùng Thủ đô tập trung vào việc chia sẻ dữ liệu môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát ô nhiễm liên vùng; xây dựng và triển khai kế hoạch môi trường vùng; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và huy động, phân bổ nguồn lực cho các nhiệm vụ môi trường chung.

Luật quy định các địa phương trong vùng được áp dụng thống nhất các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn, bao gồm yêu cầu quan trắc tự động, điều chỉnh mức phí bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải phù hợp điều kiện vùng.

Việc quy định này xuất phát từ việc ô nhiễm không khí tại Hà Nội chịu ảnh hưởng lớn từ hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông, xây dựng và đốt sinh khối của các địa phương lân cận. Vì vậy, quản lý chất lượng không khí cần được tiếp cận theo "vùng không khí" thay vì chỉ theo địa giới hành chính. Cơ chế phối hợp vùng cho phép chia sẻ dữ liệu quan trắc, đồng bộ biện pháp kiểm soát phát thải, cảnh báo sớm và xử lý tình huống ô nhiễm nghiêm trọng, đồng thời giúp thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật, phân bổ công suất xử lý, chia sẻ chi phí và hạn chế tình trạng quá tải, ô nhiễm môi trường thứ cấp.

Phần VIII: Giám sát, kiểm tra, trách nhiệm giải trình và điều khoản thi hành (Chương VIII, IX)

Quan điểm tại Nghị quyết 02-NQ/TW*: "Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, cá thể hoá trách nhiệm cá nhân, tạo động lực thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo..."*

Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Luật Thủ đô năm 2026 đã dành một chương riêng (chương VIII) quy định về trách nhiệm giám sát, kiểm tra của các cơ quan và trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền Thành phố trong triển khai thi hành Luật Thủ đô năm 2026 nhằm thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; bảo đảm việc áp dụng các cơ chế, chính sách đúng thẩm quyền, đúng mục tiêu, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

1. Trách nhiệm giám sát, kiểm tra thi hành Luật Thủ đô năm 2026

Luật Thủ đô năm 2026 quy định trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan như sau:

- **Quốc hội** giám sát tối cao, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thi hành Luật Thủ đô; *(Điều 31)*

- **Chính phủ** theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thi hành Luật Thủ đô để bảo đảm việc phân quyền, phân cấp cho Thành phố được thực hiện thống nhất, đúng pháp luật, hiệu quả; Chỉ đạo theo dõi, đánh giá, kiểm soát rủi ro đối với việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô *(Khoản 1 Điều 32);*

- **Thủ tướng Chính phủ** chỉ đạo việc phối hợp liên ngành, xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành phát sinh trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô *(điểm a Khoản 2 Điều 32);*

- **Bộ, cơ quan ngang Bộ** có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với các hoạt động trên địa bàn Thành phố theo quy định và phù hợp với các quy định phân quyền, phân cấp cho chính quyền Thủ đô; tổ chức thực hiện, đánh giá các cơ chế, chính sách đặc thù; Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Luật Thủ đô *(Khoản 3 Điều 32;*.

- **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp của Thành phố** có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm việc thi hành pháp luật về Thủ đô; bảo đảm nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Luật Thủ đô thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm về những vi phạm, yếu kém xảy ra trong công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô. HĐND Thành phố giám sát việc thi hành Luật Thủ đô và định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thi hành Luật Thủ đô; UBND Thành phố hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố, Chính phủ về việc thi hành Luật Thủ đô (*điểm a, b Khoản 1, khoản 2 và điểm e Khoản 3 Điều 33).*

- **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận** có trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Luật Thủ đô *(Khoản 4 Điều 33).*

Ngoài ra, Luật Thủ đô quy định chặt chẽ việc giám sát, kiểm tra đối với ban hành văn bản thi hành Luật Thủ đô do Thành phố ban hành đặc biệt là những văn bản theo quy định pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền ban hành của cơ quan trung ương nhưng đã được phân cấp cho chính quyền Thành phố ban hành theo quy định của Luật Thủ đô. Luật cũng quy định rõ thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đình chỉ, bãi bỏ văn bản thi hành Luật Thủ đô do Thành phố ban hành không thực hiện đúng nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ phân quyền theo quy định của Luật Thủ đô đã nêu tại điểm c mục 2 phần II.

2. Trách nhiệm giải trình của chính quyền Thành phố

Luật bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của chính quyền Thành phố. Cụ thể chính quyền Thành phố: (i) thực hiện giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát sinh vấn đề lớn, có tác động hoặc ảnh hưởng đến bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và quy định rõ các nội dung giải trình gồm mục tiêu, phạm vi tác động và đánh giá rủi ro, hệ quả kinh

tế - xã hội của việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù; kết quả thực hiện, hiệu quả sử dụng nguồn lực, tác động đối với phát triển Thủ đô và lợi ích của quốc gia; giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hạn chế, bất cập, sai sót phát sinh trong quá trình thực hiện các thẩm quyền, cơ chế, chính sách đặc thù; (ii) nội dung giải trình phải được công khai theo quy định của pháp luật, bảo đảm để Nhân dân Thủ đô giám sát *(khoản 6 Điều 33)*; (iii) Quy định HĐND, UBND, Chủ tịch UBND các cấp của Thành phố công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình về sử dụng quỹ đất, thực hiện dự án đầu tư, thủ tục hành chính và các nội dung khác theo quy định của pháp luật để Nhân dân được biết, tham gia ý kiến, giám sát *(điểm c khoản 1 Điều 33)*.

Quy định này nhằm thiết lập cơ chế bảo đảm về yêu cầu giải trình và kiểm soát quyền lực đối với chính quyền thành phố Hà Nội trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù và thẩm quyền được giao theo Luật Thủ đô; bảo đảm phòng tránh lạm quyền; kịp thời ngăn chặn các quy định, quyết định không phù hợp với nguyên tắc đã đặt ra, bảo đảm lợi ích chung; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho chính quyền Thành phố khi quyết định các nội dung phát triển của Thủ đô trên cơ sở thẩm quyền được giao

Đặc biệt quy định HĐND, UBND, Chủ tịch UBND các cấp của Thành phố không được phân cấp, ủy quyền các thẩm quyền được quy định tại Luật Thủ đô, trừ thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố quyết định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố (*điểm d khoản 1 Điều 33)*. Quy định này nhằm bảo đảm tính tập trung, thống nhất, nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

3. Xử lý vi phạm, loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý

Luật bổ sung quy định về cơ chế xử lý vi phạm, loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý (Điều 34) quy định việc xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức trong quá trình tổ chức thi hành Luật. Đồng thời, xác lập cơ chế loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý đối với người đứng đầu, công chức, viên chức và cá nhân tham gia xây dựng, ban hành, thi hành Luật và các văn bản liên quan, trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định, thực hiện đúng thẩm quyền, không vụ lợi nhưng vẫn phát sinh thiệt hại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố, cơ quan, tổ chức cá nhân

Luật Thủ đô năm 2026 tiếp tục kế thừa quy định của Luật Thủ đô năm 2024 với tinh thần và xác định: "*Phát triển Thủ đô Hà Nội Văn hiến - Văn minh - Hiện đại- Hạnh phúc*" là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần "*Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước*". Luật quy định trách nhiệm của Thành phố trong việc bảo đảm an toàn, thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan trung ương, các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của Đảng và Nhà nước; Chủ động phối hợp và hỗ trợ các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển và tạo điều kiện để cơ quan, tổ

chức, cá nhân tham gia có hiệu quả vào quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô *(điểm a, b, c Khoản 3 Điều 33)*.

5. Hiệu lực thi hành (Điều 35)

- Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

- Các quy định sau đây của Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực thi hành từ ngày Luật Thủ đô năm 2026 được thông qua.

+ Việc ban hành VBQPPL quy định quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các nội dung của Luật Thủ đô, VBQPPL được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô và ban hành VBQPPL quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thủ đô để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ *(Khoản 4 Điều 8)*;

+ Dự án lớn, quan trọng đang được thực hiện theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù *(Khoản 6 Điều 36)*.

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 72/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực thi hành.

3. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 36)

1. Các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế tài chính, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được phê duyệt, đang triển khai trước ngày trước ngày 01/7/2026 thì được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; trường hợp phù hợp với quy định tại Luật này thì được chuyển sang thực hiện theo cơ chế, thẩm quyền quy định của Luật này mà không phải phê duyệt lại.

2. Các cơ chế thí điểm, thử nghiệm, thử nghiệm có kiểm soát, mô hình quản trị mới đang được triển khai trước ngày 01/7/2026 được tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt; HĐND, UBND Thành phố được điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời gian thí điểm để phù hợp với quy định tại Luật Thủ đô mà không phải thực hiện lại trình tự phê duyệt.

3. Đối với các nội dung về tổ chức chính quyền, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, vị trí việc làm đã được thực hiện trước ngày 01/7/2026 thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi HĐND, UBND Thành phố ban hành quy định mới theo thẩm quyền quy định tại Luật Thủ đô .

4. Đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày ngày 01/7/2026 thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

5. Dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD thực hiện thủ tục đầu tư quy định tại Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh thì tiếp tục được thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này.

HĐND thành phố Hà Nội quyết định điều chỉnh, bổ sung dự án đường sắt mới nằm trên địa bàn Thành phố vào Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 theo nhu cầu phát triển của Thành phố và báo cáo Chính phủ kết

quả thực hiện.

6. Dự án lớn, quan trọng đang được thực hiện theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô trước ngày 01/7/2026 thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15. Trường hợp nhà đầu tư, chủ đầu tư không hoàn thiện điều kiện về khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày khởi công theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 258/2025/QH15 thì HĐND Thành phố xem xét, quyết định gia hạn thời hạn hoàn thiện điều kiện về khởi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về vấn đề này; tổng thời gian gia hạn không quá 06 tháng.

Dự án lớn, quan trọng thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 258/2025/QH15 được thực hiện sau ngày 01/7/2026 thì HĐND Thành phố quyết định lựa chọn áp dụng quy định của Luật này hoặc quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15./.